

Số: 568/QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2 năm học 2024 – 2025 của sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Hướng dẫn số 248/HĐ-ĐHCNQ ngày 31/7/2017 của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng cấp Trường đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ 2 năm học 2024 – 2025 của sinh viên ngày 08/8/2025;

Xét đề nghị của phụ trách phòng Công tác Học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2 năm học 2024 – 2025 cho 1158 sinh viên (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường, Cố vấn học tập và sinh viên có tên ở điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 568 /QĐ- ĐHCNQN, ngày 11 tháng 8 năm 2025)

TT	Khoa	Tổng số sinh viên	Số SV tham gia đánh giá	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		Không ĐG
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Cơ khí - Động lực	112	112	35	31,3	55	49,1	21	18,8	1	0,9	0	0	0	0,0	0
2	Công nghệ thông tin	102	102	31	30,4	60	58,8	9	8,8	1	1,0	0	0	1	1,0	0
3	Điện	397	397	45	11,3	137	34,5	183	46,1	26	6,5	5	1,26	1	0,3	0
4	Kinh tế	222	222	85	38,3	108	48,6	20	9,0	9	4,1	0	0	0	0,0	0
5	Khoa học cơ bản	297	297	45	15,2	156	52,5	67	22,6	25	8,4	3	1,01	1	0,3	0
6	Mỏ & Công trình	28	28	0	0,0	23	82,1	5	17,9	0	0,0	0	0	0	0,0	0
Tổng		1158	1158	241	20,8	539	46,5	305	26,3	62	5,4	8	0,69	3	0,3	0

KẾT QUẢ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số: 568/QĐ-ĐHCNQN, ngày 11/8/2025)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
1	CQ14DH0041	Nguyễn Thanh Bình	MMT K14	16	25	18	22	5	86	Tốt	CNTT
2	CQ14DH0274	Hoàng Minh Chiến	CNPM K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
3	CQ14DH0083	Phạm Hoàng Huy	MMT K14	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
4	CQ14DH0279	Nguyễn Quang Khải	CNPM K14	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
5	CQ14DH0267	Nguyễn Văn Luân	CNPM K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
6	CQ14DH0001	Trần Thu Nga	CNPM K14	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
7	CQ14DH0275	Hà Hồng Nhân	CNPM K14	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
8	CQ14DH0306	Hoàng Văn Thạch	CNPM K14	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
9	CQ14DH0303	Chu Sỹ Toàn	CNPM K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
10	CQ14DH0032	Vũ Văn Trung	CNPM K14	17	25	18	22	7	89	Tốt	CNTT
11	CQ14DH0124	Nguyễn Trung Kiên	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
12	CQ14DH0176	Phan Thị Khánh Linh	MMT K14	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
13	CQ14DH0120	Nguyễn Trường Tiến Phát	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
14	CQ14DH0223	Bùi Duy Thắng	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
15	CQ14DH0132	Đỗ Minh Trường	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
16	CQ14DH0122	Lâm Thanh Tuấn	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
17	CQ14DH0233	Nguyễn Trần Vũ	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
18	CQ14DH0222	Dương Thế Vũ	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
19	LA14DH0001	Soulideth Chang	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
20	LA14DH0016	Phommady Chilasack	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
21	LA14DH0002	Mittaphab Douangchamnpa	MMT K14	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
22	LA14DH0003	Seng Hervaxeng	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
23	LA14DH0004	Anousith Keoking	MMT K14	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
24	LA14DH0011	Xaiyalard Khampranisong	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
25	LA14DH0012	Phonepadith Phandala	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
26	LA14DH0008	Chansavath Phonthachack	MMT K14	17	15	18	20	5	75	Khá	CNTT
27	LA14DH0009	Bounchan Souksitthi	MMT K14	17	15	18	20	5	75	Khá	CNTT
28	LA14DH0010	Sinthana Thammavong	MMT K14	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
29	LA15DH0013	Xuendavanh Ansee	CNPM K15	16	25	18	22	5	86	Tốt	CNTT
30	CQ15DH0272	Phạm Quốc Cường	CNPM K15	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
31	CQ15DH0164	Sầm Khánh Duy	CNPM K15	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
32	CQ15DH0179	Phạm Hải Đăng	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
33	CQ15DH0182	Hoàng Văn Đức	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
34	CQ15DH0178	Đình Quang Hữu	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
35	CQ15DH0277	Đỗ Trung Hiếu	CNPM K15	0	0	0	0	0	0	Kém	CNTT
36	CQ15DH0039	Nguyễn Huy Hoàng	CNPM K15	18	20	18	22	0	78	Khá	CNTT
37	CQ15DH0276	Nguyễn Thị Hồng Huệ	CNPM K15	18	15	18	22	0	73	Khá	CNTT
38	CQ15DH0010	Đỗ Mạnh Hùng	CNPM K15	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
39	LA15DH0030	Thoumvilay Keo	CNPM K15	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
40	CQ15DH0168	Hoàng Trung Kiên	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
41	CQ15DH0180	Nguyễn Vũ Vương Long	CNPM K15	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
42	CQ15DH0171	Nguyễn Sơn Nam	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
43	LA15DH0007	Mounthinthai Nilakone	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
44	LA15DH0021	Xayavong Outhai	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
45	LA15DH0017	Chanfong Phetsakhone	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
46	CQ15DH0172	Vũ Đại Phong	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
47	LA15DH0011	Phanthavong Photchama	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
48	LA15DH0005	Panyasai Saikeo	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
49	LA15DH0024	Phanthavong Soulita	CNPM K15	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
50	CQ15DH0183	Lại Đức Thành	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
51	CQ15DH0184	Trần Trọng Duy Thành	CNPM K15	17	25	18	22	5	87	Tốt	CNTT
52	CQ15DH0185	Đỗ Thanh Thảo	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
53	CQ15DH0270	Trần Văn Thắng	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
54	CQ15DH0173	Vũ Hữu Thắng	CNPM K15	17	15	18	20	5	75	Khá	CNTT
55	CQ15DH0271	Phùng Văn Tiến	CNPM K15	17	15	18	20	5	75	Khá	CNTT
56	CQ15DH0175	Trịnh Xuân Trung	CNPM K15	18	25	18	22	7	90	Xuất sắc	CNTT
57	CQ15DH0176	Phạm Quang Trường	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
58	CQ15DH0177	Đoàn Đỗ Duy Tùng	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
59	CQ15DH0084	Nguyễn Quốc Việt	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
60	LA15DH0016	Khanthida Vongvaen	CNPM K15	18	25	18	22	5	88	Tốt	CNTT
61	CQ16DH0647	Nguyễn Thị Thùy Dung	CNPM16	19	25	20	25	7	96	Xuất sắc	CNTT
62	CQ16DH0310	Đoàn Khánh Duy	CNPM16	15	25	17	23	2	82	Tốt	CNTT
63	CQ16DH0411	Nguyễn Đức Đạt	CNPM16	17	25	20	25	3	90	Xuất sắc	CNTT
64	CQ16DH0175	Nguyễn Hương Giang	CNPM16	19	25	20	25	8	97	Xuất sắc	CNTT
65	CQ16DH0506	Nguyễn Duy Phong	CNPM16	19	25	20	25	7	96	Xuất sắc	CNTT
66	CQ16DH0090	Lưu Hải Tuấn	CNPM16	18	25	20	25	3	91	Xuất sắc	CNTT
67	LA16DH0046	Poyfai Chanpaserd	CNPM16	17	25	20	25	2	89	Tốt	CNTT
68	LA16DH0045	Phonenidda Khampong	CNPM16	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	CNTT
69	LA16DH0048	Nidavanh Thaibamloung	CNPM16	17	25	18	25	2	87	Tốt	CNTT
70	LA16DH0042	Kitthiphong Vongdala	CNPM16	16	22	18	25	2	83	Tốt	CNTT
71	LA16DH0051	Nouk Xaiyavong	CNPM16	17	25	20	25	2	89	Tốt	CNTT
72	CQ16DH0012	Nguyễn Đức Dũng	CNPM16	18	25	20	25	4	92	Xuất sắc	CNTT
73	CQ16DH0422	Tạ Minh Đức	MMT16	18	25	19	25	2	89	Tốt	CNTT
74	CQ16DH0249	Phạm Xuân Huy	MMT16	18	25	20	25	3	91	Xuất sắc	CNTT
75	CQ16DH0425	Ngô Đình Khương	MMT16	17	25	20	25	2	89	Tốt	CNTT
76	CQ16DH0526	Tô Đức Mạnh	MMT16	17	25	20	25	3	90	Xuất sắc	CNTT
77	CQ16DH0567	Trần Duy Nam	MMT16	17	25	20	25	2	89	Tốt	CNTT
78	CQ16DH0672	Phan Hải Ninh	MMT16	17	25	20	25	2	89	Tốt	CNTT
79	CQ16DH0384	Trương Hùng Việt	MMT16	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	CNTT
80	LTCQ15DH010	Ngô Doãn Tôn	LTCNPM K15	18	25	19	24	4	90	Xuất sắc	CNTT
81	CQ17DH0561	Phạm Quỳnh An	CNPM K17	15	23	18	23	2	81	Tốt	CNTT
82	CQ17DH0730	Bùi Thế Anh	CNPM K17	15	23	18	23	3	82	Tốt	CNTT
83	CQ17DH0369	Trần Nguyễn Như Bảo	CNPM K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	CNTT
84	CQ17DH0339	Phạm Văn Dũng	CNPM K17	20	25	20	23	10	98	Xuất sắc	CNTT
85	CQ17DH0587	Phạm Văn Đạt	CNPM K17	15	23	18	23	2	81	Tốt	CNTT
86	CQ17DH0423	Nguyễn Trung Đức	CNPM K17	15	23	18	23	3	82	Tốt	CNTT
87	CQ17DH0538	Trương Tiền Giang	CNPM K17	20	25	20	23	3	91	Xuất sắc	CNTT
88	CQ17DH0732	Cao Trung Hiếu	CNPM K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	CNTT
89	CQ17DH0855	Nguyễn Việt Hoàng	CNPM K17	15	23	15	20	2	75	Khá	CNTT
90	CQ17DH0844	Lê Gia Huy	CNPM K17	10	22	10	15	2	59	Trung bình	CNTT
91	CQ17DH0540	Hoàng Hải Hưng	CNPM K17	20	25	20	23	3	91	Xuất sắc	CNTT
92	CQ17DH0653	Nguyễn Nam Khánh	CNPM K17	15	23	17	20	0	75	Khá	CNTT
93	CQ17DH0909	Nguyễn Ngọc Khánh	CNPM K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	CNTT
94	CQ17DH0375	Trần Thiên Lý	CNPM K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	CNTT
95	CQ17DH0734	Đỗ Tiến Minh	CNPM K17	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	CNTT
96	CQ17DH0877	Đặng Thái Tuyên	CNPM K17	20	25	20	23	8	96	Xuất sắc	CNTT
97	CQ17DH0899	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	CNPM K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	CNTT
98	CQ17DH0836	Vũ Thị Phương Uyên	CNPM K17	15	23	17	20	7	82	Tốt	CNTT
99	LA17DH0019	Pha Bounmixay	CNPM K17	20	23	18	23	3	87	Tốt	CNTT

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
100	LA17DH0018	Nouy Lorphithak	CNPM K17	20	23	18	23	3	87	Tốt	CNTT
101	LA17DH0032	Somvanh Phanthavixay	CNPM K17	15	23	18	20	2	78	Khá	CNTT
102	LA17DH0020	Seng Sengvanthy	CNPM K17	20	23	20	25	7	95	Xuất sắc	CNTT
103	CQ14DH0217	Nguyễn Thanh Bình	CK Ô tô K14	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	CKĐL
104	CQ14DH0109	Nguyễn Việt Dũng	CK Ô tô K14	16	24	19	25	9	93	Xuất sắc	CKĐL
105	CQ14DH0154	Chu Hoàng Dương	CK Ô tô K14	16	23	18	25	9	91	Xuất sắc	CKĐL
106	CQ14DH0093	Lê Bình Dương	CK Ô tô K14	15	25	15	25	5	85	Tốt	CKĐL
107	CQ14DH0020	Nguyễn Thiên Dương	CK Ô tô K14	16	22	18	25	9	90	Xuất sắc	CKĐL
108	CQ14DH0121	Đinh Văn Đạt	CK Ô tô K14	16	20	15	20	8	79	Khá	CKĐL
109	CQ14DH0110	Trần Quang Đạt	CK Ô tô K14	16	23	18	25	9	91	Xuất sắc	CKĐL
110	CQ14DH0054	Đỗ Thượng Đình	CK Ô tô K14	16	23	18	25	8	90	Xuất sắc	CKĐL
111	CQ14DH0055	Trịnh Đức Đông	CK Ô tô K14	16	24	13	25	6	84	Tốt	CKĐL
112	CQ14DH0097	Ngô Bá Đức	CK Ô tô K14	16	23	17	25	8	89	Tốt	CKĐL
113	CQ14DH0167	Trần Mạnh Hiếu	CK Ô tô K14	16	22	19	25	9	91	Xuất sắc	CKĐL
114	CQ14DH0037	Trịnh Quốc Hùng	CK Ô tô K14	16	25	19	20	8	88	Tốt	CKĐL
115	CQ14DH0219	Hoàng Duy Khánh	CK Ô tô K14	15	22	19	25	9	90	Xuất sắc	CKĐL
116	CQ14DH0131	Trần Trung Kiên	CK Ô tô K14	15	24	20	24	9	92	Xuất sắc	CKĐL
117	CQ14DH0026	Nguyễn Nam	CK Ô tô K14	16	23	19	25	9	92	Xuất sắc	CKĐL
118	CQ14DH0254	Cao Văn Nghị	CK Ô tô K14	16	23	19	25	9	92	Xuất sắc	CKĐL
119	CQ14DH0239	Nguyễn Trọng Nghĩa	CK Ô tô K14	16	22	18	24	9	89	Tốt	CKĐL
120	CQ14DH0138	Nguyễn Huy Phúc	CK Ô tô K14	16	23	19	25	9	92	Xuất sắc	CKĐL
121	CQ14DH0013	Nguyễn Ngọc Quảng	CK Ô tô K14	16	22	19	25	9	91	Xuất sắc	CKĐL
122	CQ14DH0005	Nguyễn Duy Quân	CK Ô tô K14	18	24	18	25	10	95	Xuất sắc	CKĐL
123	CQ14DH0017	Phạm Dương Sơn	CK Ô tô K14	18	22	20	25	9	94	Xuất sắc	CKĐL
124	CQ14DH0250	Vi Ngọc Sơn	CK Ô tô K14	18	23	18	25	9	93	Xuất sắc	CKĐL
125	CQ14DH0277	Lương Ngọc Tân	CK Ô tô K14	15	23	18	25	8	89	Tốt	CKĐL
126	CQ14DH0156	Bùi Quang Thắng	CK Ô tô K14	15	23	19	24	9	90	Xuất sắc	CKĐL
127	CQ14DH0134	Nguyễn Xuân Thắng	CK Ô tô K14	16	24	17	23	8	88	Tốt	CKĐL
128	CQ14DH0004	Nguyễn Vĩnh Thắng	CK Ô tô K14	15	23	17	20	6	81	Tốt	CKĐL
129	CQ14DH0100	Lê Phước Thịnh	CK Ô tô K14	16	23	19	25	9	92	Xuất sắc	CKĐL
130	CQ14DH0231	Lê Đức Thuận	CK Ô tô K14	16	25	15	25	8	89	Tốt	CKĐL
131	CQ14DH0255	Phạm Văn Tiến	CK Ô tô K14	18	24	18	24	9	93	Xuất sắc	CKĐL
132	CQ14DH0155	Nguyễn Văn Toàn	CK Ô tô K14	15	22	18	20	8	83	Tốt	CKĐL
133	CQ14DH0218	Nguyễn Đình Trường	CK Ô tô K14	18	25	18	25	8	94	Xuất sắc	CKĐL
134	LTCQVB216D	Phạm Đăng Trường	CK Ô tô K14	16	23	18	23	9	89	Tốt	CKĐL
135	CQ14DH0157	Nguyễn Anh Tú	CK Ô tô K14	15	25	15	25	7	87	Tốt	CKĐL
136	CQ14DH0249	Nguyễn Văn Tùng	CK Ô tô K14	18	23	18	25	8	92	Xuất sắc	CKĐL
137	CQ14DH0247	Vũ Văn Tuyên	CK Ô tô K14	16	23	20	23	8	90	Xuất sắc	CKĐL
138	CQ14DH0248	Phạm Văn Vinh	CK Ô tô K14	16	23	19	25	9	92	Xuất sắc	CKĐL
139	CQ14DH0268	Nguyễn Hoàng Vũ	CK Ô tô K14	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	CKĐL
140	CQ14DH0051	Quách Minh Tuấn	CK Ô tô K14	15	20	15	20	7	77	Khá	CKĐL
141	LA14DH0034	Fong Maleevone	CK Ô tô K14	18	24	17	23	8	90	Xuất sắc	CKĐL
142	LTCQ16DH01	Hà Trọng Đức	CK Ô tô K14	16	23	17	23	7	86	Tốt	CKĐL
143	LTCQ16DH01	Vũ Trọng Bang	CK Ô tô K14	16	23	17	23	7	86	Tốt	CKĐL
144	CQ15DH0260	Nguyễn Phúc Khang An	CK Ô tô K15	16	20	20	25	0	81	Tốt	CKĐL
145	CQ15DH0033	Bùi Việt Anh	CK Ô tô K15	16	20	17	25	0	78	Khá	CKĐL
146	CQ15DH0001	Trần Văn Chính	CK Ô tô K15	18	25	17	25	0	85	Tốt	CKĐL
147	CQ15DH0006	Nguyễn Tiến Dũng	CK Ô tô K15	17	20	20	25	6	88	Tốt	CKĐL
148	CQ15DH0034	Lã Minh Đức	CK Ô tô K15	17	20	20	25	6	88	Tốt	CKĐL
149	CQ15DH0004	Nguyễn Trí Đức	CK Ô tô K15	17	20	17	25	0	79	Khá	CKĐL
150	CQ15DH0005	Trần Minh Đức	CK Ô tô K15	18	25	20	25	0	88	Tốt	CKĐL

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
151	CQ15DH0007	Nguyễn Phúc Hiếu	CK Ô tô K15	16	25	17	25	0	83	Tốt	CKĐL
152	CQ15DH0008	Nguyễn Văn Hoàng	CK Ô tô K15	17	20	20	25	0	82	Tốt	CKĐL
153	CQ15DH0030	Đình Xuân Hoàng	CK Ô tô K15	17	20	17	25	0	79	Khá	CKĐL
154	CQ15DH0036	Phạm Văn Hợp	CK Ô tô K15	17	20	17	25	6	85	Tốt	CKĐL
155	CQ15DH0011	Lê Văn Hùng	CK Ô tô K15	18	20	20	25	10	93	Xuất sắc	CKĐL
156	CQ15DH0012	Nguyễn Hữu Nam Khánh	CK Ô tô K15	5	20	17	25	0	67	Khá	CKĐL
157	CQ15DH0013	Phạm Gia Khánh	CK Ô tô K15	18	25	17	25	0	85	Tốt	CKĐL
158	CQ15DH0014	Phạm Gia Khiêm	CK Ô tô K15	17	20	17	25	0	79	Khá	CKĐL
159	CQ15DH0015	Hoàng Trung Kiên	CK Ô tô K15	17	20	20	25	0	82	Tốt	CKĐL
160	CQ15DH0016	Mạc Trung Kiên	CK Ô tô K15	15	20	17	25	0	77	Khá	CKĐL
161	CQ15DH0032	Lưu Đình Phúc Lâm	CK Ô tô K15	15	20	17	20	0	72	Khá	CKĐL
162	CQ15DH0017	Ngô Trường Nam	CK Ô tô K15	17	20	17	25	0	79	Khá	CKĐL
163	CQ15DH0018	Nguyễn Minh Nghĩa	CK Ô tô K15	17	25	17	25	0	84	Tốt	CKĐL
164	CQ15DH0020	Phạm Quyền Ninh	CK Ô tô K15	17	20	20	25	0	82	Tốt	CKĐL
165	CQ15DH0021	Trần Ngọc Ninh	CK Ô tô K15	17	20	20	25	0	82	Tốt	CKĐL
166	CQ15DH0022	Hoàng Văn Phát	CK Ô tô K15	17	20	17	25	2	81	Tốt	CKĐL
167	CQ15DH0065	Lê Xuân Phúc	CK Ô tô K15	16	20	17	25	0	78	Khá	CKĐL
168	CQ15DH0097	Nguyễn Văn Phúc	CK Ô tô K15	17	20	17	25	2	81	Tốt	CKĐL
169	CQ15DH0038	Nguyễn Thiên Phước	CK Ô tô K15	16	20	17	25	0	78	Khá	CKĐL
170	CQ15DH0285	Nguyễn Văn Quang	CK Ô tô K15	15	20	17	25	0	77	Khá	CKĐL
171	CQ15DH0031	Nguyễn Đình Quân	CK Ô tô K15	17	20	20	25	2	84	Tốt	CKĐL
172	CQ15DH0023	Nguyễn Trọng Tân	CK Ô tô K15	17	25	20	25	6	93	Xuất sắc	CKĐL
173	CQ15DH0024	Cao Văn Thái	CK Ô tô K15	17	20	20	25	0	82	Tốt	CKĐL
174	CQ15DH0025	Diệp Sinh Thành	CK Ô tô K15	17	15	20	25	0	77	Khá	CKĐL
175	CQ15DH0026	Đặng Huy Toàn	CK Ô tô K15	17	25	20	25	0	87	Tốt	CKĐL
176	CQ15DH0027	Lê Văn Toàn	CK Ô tô K15	17	25	17	25	0	84	Tốt	CKĐL
177	CQ15DH0028	Nguyễn Đức Toàn	CK Ô tô K15	17	20	17	25	0	79	Khá	CKĐL
178	CQ15DH0282	Nguyễn Huy Tùng	CK Ô tô K15	17	20	17	25	0	79	Khá	CKĐL
179	LA15DH0003	Vangpor Chuyiyang	CK Ô tô K15	18	25	20	25	0	88	Tốt	CKĐL
180	CQ16DH0501	Phạm Gia An	CK Ô tô K16	16	15	20	25	5	81	Tốt	CKĐL
181	CQ16DH0474	Lê Ngọc Anh	CK Ô tô K16	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	CKĐL
182	CQ16DH0304	Nguyễn Trọng Việt Anh	CK Ô tô K16	10	25	10	25	0	70	Khá	CKĐL
183	CQ16DH0130	Xander Nam Browne	CK Ô tô K16	16	15	20	25	5	81	Tốt	CKĐL
184	CQ16DH0684	Nguyễn Duy Cường	CK Ô tô K16	14	15	15	20	6	70	Khá	CKĐL
185	CQ16DH0035	Trần Mạnh Cường	CK Ô tô K16	15	25	20	20	5	85	Tốt	CKĐL
186	CQ16DH0574	Trần Mạnh Duy	CK Ô tô K16	16	20	20	10	10	76	Khá	CKĐL
187	CQ16DH0575	Bùi Nguyễn Tùng Dương	CK Ô tô K16	16	25	20	15	5	81	Tốt	CKĐL
188	CQ16DH0533	Vũ Quốc Thành Đạt	CK Ô tô K16	14	18	20	25	0	77	Khá	CKĐL
189	CQ16DH0336	Vũ Tuấn Đạt	CK Ô tô K16	15	20	15	15	5	70	Khá	CKĐL
190	CQ16DH0610	Nguyễn Trung Đức	CK Ô tô K16	16	17	20	25	10	88	Tốt	CKĐL
191	CQ16DH0192	Phạm Thế Đức	CK Ô tô K16	16	25	9	25	10	85	Tốt	CKĐL
192	CQ16DH0413	Lý Văn Hữu	CK Ô tô K16	16	20	15	25	5	81	Tốt	CKĐL
193	CQ16DH0112	Nguyễn Tiến Hải	CK Ô tô K16	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	CKĐL
194	CQ16DH0466	Phạm Văn Hiếu	CK Ô tô K16	16	25	13	25	5	84	Tốt	CKĐL
195	CQ16DH0578	Nguyễn Việt Hoàng	CK Ô tô K16	20	12	20	25	10	87	Tốt	CKĐL
196	CQ16DH0430	Phạm Quý Hôn	CK Ô tô K16	16	25	20	16	5	82	Tốt	CKĐL
197	CQ16DH0111	Lê Quang Huy	CK Ô tô K16	20	13	20	25	10	88	Tốt	CKĐL
198	CQ16DH0579	Phạm Đức Huy	CK Ô tô K16	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	CKĐL
199	CQ16DH0580	Phạm Trung Kiên	CK Ô tô K16	16	25	20	12	10	83	Tốt	CKĐL
200	CQ16DH0582	Thái Minh Long	CK Ô tô K16	16	11	20	25	10	82	Tốt	CKĐL
201	CQ16DH0634	Nguyễn Văn Nam	CK Ô tô K16	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	CKĐL

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
202	CQ16DH0314	Nguyễn Vũ Nam	CK Ô tô K16	16	16	20	25	5	82	Tốt	CKĐL
203	CQ16DH0583	Nguyễn Xuân Nam	CK Ô tô K16	16	25	20	10	10	81	Tốt	CKĐL
204	CQ16DH0625	Mai Tuấn Ninh	CK Ô tô K16	18	25	20	15	15	93	Xuất sắc	CKĐL
205	LA16DH0040	Phanoulak Panyakeo	CK Ô tô K16	16	25	20	20	5	86	Tốt	CKĐL
206	CQ16DH0584	Hà Gia Phong	CK Ô tô K16	16	14	20	25	5	80	Tốt	CKĐL
207	CQ16DH0126	Hoàng Minh Phương	CK Ô tô K16	16	25	10	25	5	81	Tốt	CKĐL
208	CQ16DH0177	Trần Tiến Thành	CK Ô tô K16	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	CKĐL
209	CQ16DH0654	Phạm Minh Tiến	CK Ô tô K16	16	25	20	15	5	81	Tốt	CKĐL
210	CQ16DH0586	Nguyễn Duy Tuấn	CK Ô tô K16	16	15	15	17	0	63	Trung bình	CKĐL
211	CQ16DH0179	Vũ Lê Anh Tuấn	CK Ô tô K16	16	25	10	25	6	82	Tốt	CKĐL
212	LA16DH0030	Phoummathat Vilaikham	CK Ô tô K16	18	14	20	25	8	85	Tốt	CKĐL
213	LA16DH0029	Leexenthor Xaichuemoua	CK Ô tô K16	20	25	8	28	10	91	Xuất sắc	CKĐL
214	LA16DH0006	Kai Yatouathor	CK Ô tô K16	20	25	20	16	10	91	Xuất sắc	CKĐL
215	CQ17DH0548	Chu Văn An	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
216	CQ17DH0476	Đỗ Ngọc Duy Anh	CK Ô tô K17	17	15	18	25	0	75	Khá	KHCB
217	CQ17DH0447	Nguyễn Đức Anh	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
218	CQ17DH0451	Nguyễn Tuấn Anh	CK Ô tô K17	18	23	20	25	3	89	Tốt	KHCB
219	CQ17DH0740	Nông Trường Anh	CK Ô tô K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
220	CQ17DH0405	Vũ Tuấn Anh	CK Ô tô K17	18	23	18	25	0	84	Tốt	KHCB
221	CQ17DH0710	Phạm Văn Bình	CK Ô tô K17	16	21	18	25	0	80	Tốt	KHCB
222	CQ17DH0475	Linh Du Chính	CK Ô tô K17	19	25	20	25	3	92	Xuất sắc	KHCB
223	CQ17DH0632	Lục Thái Duy	CK Ô tô K17	10	23	18	25	0	76	Khá	KHCB
224	CQ17DH0143	Vũ Văn Duy	CK Ô tô K17	18	25	20	25	3	91	Xuất sắc	KHCB
225	CQ17DH0773	Nguyễn Đình Tuấn Dũng	CK Ô tô K17	12	15	18	25	0	70	Khá	KHCB
226	CQ17DH0371	Lý Quý Dương	CK Ô tô K17	17	23	16	25	0	64	Trung bình	KHCB
227	CQ17DH0574	Nguyễn Văn Dương	CK Ô tô K17	17	21	18	25	0	81	Tốt	KHCB
228	CQ17DH0206	Vũ Tùng Dương	CK Ô tô K17	17	21	18	25	2	83	Tốt	KHCB
229	CQ17DH0185	Nguyễn Hải Đăng	CK Ô tô K17	17	15	18	25	0	75	Khá	KHCB
230	CQ17DH0346	Đặng Xuân Được	CK Ô tô K17	18	21	18	25	0	82	Tốt	KHCB
231	CQ17DH0713	Phạm Minh Đức	CK Ô tô K17	17	21	18	25	0	81	Tốt	KHCB
232	CQ17DH0637	Gi Văn Kiên Giang	CK Ô tô K17	16	15	18	15	0	64	Trung bình	KHCB
233	CQ17DH0344	Phạm Hà Giang	CK Ô tô K17	18	21	18	25	0	82	Tốt	KHCB
234	CQ17DH0646	Trần Thanh Hải	CK Ô tô K17	15	21	18	25	0	79	Khá	KHCB
235	CQ17DH0173	Đinh Trung Hiếu	CK Ô tô K17	10	21	18	25	2	76	Khá	KHCB
236	CQ17DH0558	Lý Văn Hiếu	CK Ô tô K17	15	21	18	25	0	79	Khá	KHCB
237	CQ17DH0757	Ngô Minh Hoàn	CK Ô tô K17	15	21	18	25	0	79	Khá	KHCB
238	CQ17DH0628	Phạm Đức Hoàn	CK Ô tô K17	15	25	18	25	0	83	Tốt	KHCB
239	CQ17DH0914	Nguyễn Sỹ Hòa	CK Ô tô K17	14	15	15	25	0	69	Khá	KHCB
240	CQ17DH0495	Dương Đức Huy	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
241	CQ17DH0620	Vũ Anh Huy	CK Ô tô K17	16	21	18	25	0	80	Tốt	KHCB
242	CQ17DH0610	Nguyễn Văn Hùng	CK Ô tô K17	16	21	18	25	0	80	Tốt	KHCB
243	CQ17DH0515	Nguyễn Việt Hưng	CK Ô tô K17	16	21	20	25	2	84	Tốt	KHCB
244	CQ17DH0452	Vũ Duy Hưng	CK Ô tô K17	17	23	18	25	0	83	Tốt	KHCB
245	CQ17DH0373	Vũ Quốc Hưng	CK Ô tô K17	17	23	18	25	0	83	Tốt	KHCB
246	CQ17DH0619	Dương Quang Khánh	CK Ô tô K17	16	21	20	25	2	84	Tốt	KHCB
247	CQ17DH0329	Phạm Ngọc Khánh	CK Ô tô K17	16	23	18	25	0	82	Tốt	KHCB
248	CQ17DH0545	Vũ Quốc Khánh	CK Ô tô K17	18	18	18	24	0	78	Khá	KHCB
249	CQ17DH0119	Nguyễn Duy Khuê	CK Ô tô K17	17	25	18	25	0	85	Tốt	KHCB
250	CQ17DH0588	Ngô Trung Kiên	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
251	CQ17DH0575	Bàng Khánh Kim	CK Ô tô K17	17	15	20	25	0	77	Khá	KHCB
252	CQ17DH0182	Nguyễn Trọng Kim	CK Ô tô K17	16	21	18	25	0	80	Tốt	KHCB

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
253	CQ17DH0376	Đoàn Hải Long	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
254	CQ17DH0886	Khương Thành Long	CK Ô tô K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
255	CQ17DH0850	Lê Thành Long	CK Ô tô K17	18	25	18	25	0	86	Tốt	KHCB
256	CQ17DH0913	Nguyễn Hải Long	CK Ô tô K17	16	15	18	25	0	74	Khá	KHCB
257	CQ17DH0076	Nguyễn Xuân Mạnh	CK Ô tô K17	18	23	20	25	2	88	Tốt	KHCB
258	CQ17DH0790	Phùng Đức Mạnh	CK Ô tô K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
259	CQ17DH0273	Hoàng Đức Minh	CK Ô tô K17	18	23	20	25	2	88	Tốt	KHCB
260	CQ17DH0875	Lê Hoài Nam	CK Ô tô K17	17	23	18	25	0	83	Tốt	KHCB
261	CQ17DH0860	Nguyễn Hoàng Nam	CK Ô tô K17	16	21	15	25	0	77	Khá	KHCB
262	CQ17DH0300	Phạm Tiến Phong	CK Ô tô K17	16	21	18	25	2	82	Tốt	KHCB
263	CQ17DH0594	Nguyễn Trần Dương Phú	CK Ô tô K17	14	23	20	25	2	84	Tốt	KHCB
264	CQ17DH0023	Nguyễn Nhật Quang	CK Ô tô K17	16	15	18	25	0	74	Khá	KHCB
265	CQ17DH0490	Phạm Văn Sinh	CK Ô tô K17	14	21	20	25	2	82	Tốt	KHCB
266	CQ17DH0200	Vũ Ngọc Thanh	CK Ô tô K17	17	21	18	25	0	81	Tốt	KHCB
267	CQ17DH0747	Nguyễn Tiến Thành	CK Ô tô K17	12	21	18	25	0	76	Khá	KHCB
268	CQ17DH0556	Nguyễn Văn Thắng	CK Ô tô K17	16	23	18	25	0	82	Tốt	KHCB
269	CQ17DH0568	Trần Duy Thịnh	CK Ô tô K17	17	21	18	25	0	81	Tốt	KHCB
270	CQ17DH0853	Nguyễn Đình Thức	CK Ô tô K17	17	19	18	25	0	79	Khá	KHCB
271	CQ17DH0586	Dương Đức Tiến	CK Ô tô K17	17	23	20	25	2	87	Tốt	KHCB
272	CQ17DH0639	Vũ Tiến Toàn	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
273	CQ17DH0387	Hoàng Văn Trung	CK Ô tô K17	16	15	18	15	0	64	Trung bình	KHCB
274	CQ17DH0334	Nguyễn Đức Trung	CK Ô tô K17	17	25	18	25	0	85	Tốt	KHCB
275	CQ17DH0745	Lê Văn Tuấn	CK Ô tô K17	17	19	18	25	0	79	Khá	KHCB
276	CQ17DH0746	Nguyễn Minh Tuấn	CK Ô tô K17	17	18	18	25	0	78	Khá	KHCB
277	CQ17DH0442	Phạm Văn Tuấn	CK Ô tô K17	16	21	18	25	0	80	Tốt	KHCB
278	CQ17DH0918	Nguyễn Đức Tuyển	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
279	CQ17DH0690	Vũ Thanh Tùng	CK Ô tô K17	14	21	18	25	0	78	Khá	KHCB
280	CQ17DH0636	Chu Đức Việt	CK Ô tô K17	16	21	18	25	0	80	Tốt	KHCB
281	CQ17DH0385	Đình Đức Việt	CK Ô tô K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
282	CQ17DH0533	Bùi Quang Vinh	CK Ô tô K17	16	23	18	25	0	82	Tốt	KHCB
283	CQ17DH0677	Đình Thành Vinh	CK Ô tô K17	16	15	18	15	0	64	Trung bình	KHCB
284	CQ17DH0919	Ngô Trường An	KT Điện K17	15	20	20	22	0	77	Khá	KHCB
285	CQ17DH0638	Phạm Đức An	KT Điện K17	15	20	20	22	0	77	Khá	KHCB
286	CQ17DH0791	Bùi Quỳnh Anh	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
287	CQ17DH0792	Đậu Thị Vân Anh	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
288	CQ17DH0750	Hoàng Nhật Anh	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
289	CQ17DH0280	Phạm Lê Hoàng Anh	KT Điện K17	20	20	20	22	0	82	Tốt	KHCB
290	CQ17DH0028	Đình Quang Bảo	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
291	CQ17DH0554	Lê Chí Bảo	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
292	CQ17DH0696	Phạm Đình Duy	KT Điện K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
293	CQ17DH0888	Nguyễn Hải Dương	KT Điện K17	20	20	20	20	0	80	Tốt	KHCB
294	CQ17DH0811	Nguyễn Tùng Dương	KT Điện K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
295	CQ17DH0608	Phùng Đức Dương	KT Điện K17	20	15	20	22	0	77	Khá	KHCB
296	CQ17DH0285	Trần Trung Dương	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
297	CQ17DH0923	Lục Duy Đạt	KT Điện K17	18	20	20	22	0	80	Tốt	KHCB
298	CQ17DH0572	Trần Mạnh Đạt	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
299	CQ17DH0580	Nguyễn Ngọc Điệp	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
300	CQ17DH0933	Nguyễn Trung Đức	KT Điện K17	15	15	15	15	0	60	Trung bình	KHCB
301	CQ17DH0241	Bùi Minh Hiếu	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
302	CQ17DH0585	Lâm Việt Hoàng	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
303	CQ17DH0534	Ngô Việt Hoàng	KT Điện K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
304	CQ17DH0449	Ứng Vũ Minh Hoàng	KT Điện K17	14	10	13	10	0	47	Yếu	KHCB
305	CQ17DH0706	Nguyễn Mạnh Huy	KT Điện K17	14	10	13	10	0	47	Yếu	KHCB
306	CQ17DH0641	Vũ Thành Hưng	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
307	CQ17DH0435	Lê Phạm Gia Khánh	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
308	CQ17DH0175	Phạm Huy Khiêm	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
309	CQ17DH0508	Đỗ Văn Lượng	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
310	CQ17DH0759	Trần Minh Lượng	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
311	CQ17DH0793	Vũ Tiến Mạnh	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
312	CQ17DH0802	Lã Hải Nam	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
313	CQ17DH0762	Phan Thành Nam	KT Điện K17	15	15	15	15	0	60	Trung bình	KHCB
314	CQ17DH0843	Phạm Văn Nam	KT Điện K17	17	20	20	22	0	79	Khá	KHCB
315	CQ17DH0062	Nguyễn Thị Thu Nga	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
316	CQ17DH0330	Nguyễn Phương Hoàng Ninh	KT Điện K17	18	20	20	22	0	80	Tốt	KHCB
317	CQ17DH0763	Nguyễn Hòa Phát	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
318	CQ17DH0678	Phạm Thanh Phong	KT Điện K17	17	20	20	22	0	79	Khá	KHCB
319	CQ17DH0144	Nguyễn Minh Phúc	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
320	CQ17DH0348	Phạm Hữu Quang	KT Điện K17	18	20	20	22	0	80	Tốt	KHCB
321	CQ17DH0411	Đào Mạnh Quân	KT Điện K17	18	20	20	22	0	80	Tốt	KHCB
322	CQ17DH0189	Vũ Mạnh Quân	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
323	CQ17DH0765	Ngô Thành Sơn	KT Điện K17	17	20	20	22	0	79	Khá	KHCB
324	CQ17DH0916	Nguyễn Xuân Sơn	KT Điện K17	15	15	15	15	0	60	Trung bình	KHCB
325	CQ17DH0812	Lê Công Thành	KT Điện K17	7	10	8	10	0	35	Yếu	KHCB
326	CQ17DH0521	Nguyễn Tuấn Thành	KT Điện K17	17	20	20	22	0	79	Khá	KHCB
327	CQ17DH0135	Hoàng Văn Thắng	KT Điện K17	17	20	20	22	0	79	Khá	KHCB
328	CQ17DH0806	Nguyễn Trọng Thêm	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
329	CQ17DH0766	Ngô Quang Tiến	KT Điện K17	16	15	18	15	0	64	Trung bình	KHCB
330	CQ17DH0685	Trương Quang Trung	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
331	CQ17DH0403	Vũ Anh Tú	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
332	CQ17DH0795	Bùi Lâm Tùng	KT Điện K17	17	20	20	22	0	79	Khá	KHCB
333	CQ17DH0079	Nguyễn Huy Hoàng Tùng	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
334	CQ17DH0615	Tạ Lâm Tùng	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
335	CQ17DH0642	Vũ Tuấn Vinh	KT Điện K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
336	CQ17DH0904	Lương Thành Xuân	KT Điện K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
337	CQ17DH0190	Lưu Thành An	Tự động hoá K17A	18	16	20	23	0	77	Khá	KHCB
338	CQ17DH0047	Trương Tú An	Tự động hoá K17A	20	25	20	25	2	92	Xuất sắc	KHCB
339	CQ17DH0654	Đào Ngô Đức Anh	Tự động hoá K17A	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
340	CQ17DH0397	Phạm Đức Anh	Tự động hoá K17A	18	23	20	20	0	81	Tốt	KHCB
341	CQ17DH0279	Vũ Trọng Việt Anh	Tự động hoá K17A	18	15	20	25	0	78	Khá	KHCB
342	CQ17DH0655	Nguyễn Xuân Bình	Tự động hoá K17A	18	24	20	25	0	87	Tốt	KHCB
343	CQ17DH0268	Nguyễn Chí Chính	Tự động hoá K17A	18	25	20	25	5	93	Xuất sắc	KHCB
344	CQ17DH0463	Bùi Đình Thành Công	Tự động hoá K17A	12	16	15	23	0	66	Khá	KHCB
345	CQ17DH0287	Nguyễn Tiến Dũng	Tự động hoá K17A	18	15	20	25	0	78	Khá	KHCB
346	CQ17DH0212	Mai Thị Thùy Dương	Tự động hoá K17A	18	16	20	25	0	79	Khá	KHCB
347	CQ17DH0178	Ngô Tùng Dương	Tự động hoá K17A	17	23	20	22	0	82	Tốt	KHCB
348	CQ17DH0555	Tạ Tùng Dương	Tự động hoá K17A	16	15	18	15	0	64	Trung bình	KHCB
349	CQ17DH0460	Nguyễn Anh Đức	Tự động hoá K17A	20	15	20	22	0	77	Khá	KHCB
350	CQ17DH0459	Nguyễn Việt Đức	Tự động hoá K17A	20	15	20	24	0	79	Khá	KHCB
351	CQ17DH0921	Trần Hải	Tự động hoá K17A	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
352	CQ17DH0034	Trần Minh Hiếu	Tự động hoá K17A	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
353	CQ17DH0917	Nguyễn Văn Hoà	Tự động hoá K17A	20	18	20	21	0	79	Khá	KHCB
354	CQ17DH0100	Hoàng Mạnh Hùng	Tự động hoá K17A	17	17	20	25	0	79	Khá	KHCB

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
355	CQ17DH0938	Nguyễn Quốc Hưng	Tự động hoá K17A						0	Kém	KHCB
356	CQ17DH0396	Bùi Huy Khánh	Tự động hoá K17A	18	20	20	25	0	83	Tốt	KHCB
357	CQ17DH0622	Phan Đàm Khánh	Tự động hoá K17A	19	22	20	23	0	84	Tốt	KHCB
358	CQ17DH0191	Trương Quốc Khánh	Tự động hoá K17A	18	15	20	25	0	78	Khá	KHCB
359	CQ17DH0167	Lý Trung Kiên	Tự động hoá K17A	20	15	18	24	0	77	Khá	KHCB
360	CQ17DH0448	Nguyễn Đăng khoa	Tự động hoá K17A	16	23	20	25	0	84	Tốt	KHCB
361	CQ17DH0486	Phạm Hiền Minh	Tự động hoá K17A	11	15	15	23	0	64	Trung bình	KHCB
362	CQ17DH0208	Nguyễn Đức Nam	Tự động hoá K17A	18	20	20	25	0	83	Tốt	KHCB
363	CQ17DH0627	Nguyễn Hải Nam	Tự động hoá K17A	17	25	20	23	0	85	Tốt	KHCB
364	CQ17DH0031	Nguyễn Ngọc Nam	Tự động hoá K17A	20	19	20	25	0	84	Tốt	KHCB
365	CQ17DH0307	Trần Anh Khánh Ngọc	Tự động hoá K17A	20	23	20	25	5	93	Xuất sắc	KHCB
366	CQ17DH0551	Hoàng Văn Phú	Tự động hoá K17A	20	25	20	23	3	91	Xuất sắc	KHCB
367	CQ17DH0531	Đào Việt Phúc	Tự động hoá K17A	18	23	20	20	0	81	Tốt	KHCB
368	CQ17DH0393	Trần Văn Phương	Tự động hoá K17A	20	25	23	20	0	88	Tốt	KHCB
369	CQ17DH0402	Mạc Khánh Quang	Tự động hoá K17A	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
370	CQ17DH0630	Bùi Trịnh Quyết	Tự động hoá K17A	18	23	23	22	0	86	Tốt	KHCB
371	CQ17DH0261	Đinh Ngọc Sơn	Tự động hoá K17A	17	23	21	25	0	86	Tốt	KHCB
372	CQ17DH0022	Phạm Hoàng Sơn	Tự động hoá K17A	20	15	20	24	0	79	Khá	KHCB
373	CQ17DH0605	Đồng Văn Thuận	Tự động hoá K17A	20	20	23	25	2	90	Xuất sắc	KHCB
374	CQ17DH0215	Hà Thế Uy	Tự động hoá K17A	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
375	CQ17DH0431	Trần Trung Việt	Tự động hoá K17A	20	20	23	25	0	88	Tốt	KHCB
376	CQ17DH0549	Nguyễn Văn Vũ	Tự động hoá K17A	20	21	22	25	0	88	Tốt	KHCB
377	CQ17DH0771	Nguyễn Hoàng Anh	Tự động hoá K17B	15	22	20	25	5	87	Tốt	KHCB
378	CQ17DH0644	Nguyễn Việt Anh	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
379	CQ17DH0461	Trần Duy Bách	Tự động hoá K17B	10	15	15	10	0	50	Trung bình	KHCB
380	CQ17DH0835	Dương Thiên Bảo	Tự động hoá K17B	20	25	20	25	3	93	Xuất sắc	KHCB
381	CQ17DH0197	Phạm Mạnh Cường	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
382	CQ17DH0775	Nguyễn Đức Duy	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
383	CQ17DH0774	Nguyễn Đức Minh Dũng	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
384	CQ17DH0287	Nguyễn Tiến Dũng	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
385	CQ17DH0633	Trần Tấn Dũng	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
386	CQ17DH0662	Đinh Hồng Thái Dương	Tự động hoá K17B	20	25	20	5	0	70	Khá	KHCB
387	CQ17DH0797	Hoàng Tiến Đạt	Tự động hoá K17B	12	15	18	25	0	70	Khá	KHCB
388	CQ17DH0777	Nguyễn Đức Đạt	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	3	91	Xuất sắc	KHCB
389	CQ17DH0648	Phạm Tiến Đạt	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
390	CQ17DH0778	Vũ Bá Đăng	Tự động hoá K17B	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
391	CQ17DH0541	Đồng Xuân Hải	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
392	CQ17DH0418	Bùi Vũ Minh Hiếu	Tự động hoá K17B	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
393	CQ17DH0661	Bùi Việt Hoàng	Tự động hoá K17B	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
394	CQ17DH0634	Phạm Phi Hoàng	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
395	CQ17DH0779	Cù Như Thái Hòa	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
396	CQ17DH0368	Vũ Văn Huy	Tự động hoá K17B	16	15	18	15	0	64	Trung bình	KHCB
397	CQ17DH0780	Vũ Quốc Huy	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
398	CQ17DH0438	Nguyễn Việt Hưng	Tự động hoá K17B	20	15	20	24	0	79	Khá	KHCB
399	CQ17DH0781	Đặng Gia Khánh	Tự động hoá K17B	18	15	20	25	0	78	Khá	KHCB
400	CQ17DH0243	Phan gia Khánh	Tự động hoá K17B	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
401	CQ17DH0782	Đinh Xuân Khương	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
402	CQ17DH0616	Đỗ Trung Kiên	Tự động hoá K17B	18	22	20	25	0	85	Tốt	KHCB
403	CQ17DH0783	Nguyễn Văn Long	Tự động hoá K17B	20	15	20	24	0	79	Khá	KHCB
404	CQ17DH0679	Bùi Duy Mạnh	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
405	CQ17DH0784	Bùi Trung Mạnh	Tự động hoá K17B	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
406	CQ17DH0394	Nguyễn Thành Minh	Tự động hoá K17B	20	25	20	23	0	88	Tốt	KHCB
407	CQ17DH0701	Trần Quang Minh	Tự động hoá K17B	20	22	20	25	0	87	Tốt	KHCB
408	CQ17DH0786	Nguyễn Đức Quang	Tự động hoá K17B	20	18	20	21	0	79	Khá	KHCB
409	CQ17DH0281	Đỗ Thái Sơn	Tự động hoá K17B	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
410	CQ17DH0707	Nguyễn Duy Thái	Tự động hoá K17B	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
411	CQ17DH0820	Lê Đức Thắng	Tự động hoá K17B	20	25	20	25	2	92	Xuất sắc	KHCB
412	CQ17DH0656	Đinh Văn Thành	Tự động hoá K17B	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
413	CQ17DH0711	Trần Ngọc Thành	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
414	CQ17DH0889	Trần Nhật Tiến	Tự động hoá K17B	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
415	CQ17DH0787	Phan Văn Trung	Tự động hoá K17B	20	15	20	24	0	79	Khá	KHCB
416	CQ17DH0657	Nguyễn Mạnh Tùng	Tự động hoá K17B	18	23	20	25	0	86	Tốt	KHCB
417	CQ17DH0768	Nguyễn Văn Tùng	Tự động hoá K17B	20	25	20	25	2	92	Xuất sắc	KHCB
418	CQ17DH0903	Bùi Thị Ngọc Anh	Kế Toán K17	15	25	20	22	0	82	Tốt	KHCB
419	CQ17DH0457	Lê Ngọc Ánh	Kế Toán K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
420	CQ17DH0723	Dương Huyền Chi	Kế Toán K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
421	CQ17DH0936	Đặng Dũng Cường	Kế Toán K17	20	22	20	20	0	82	Tốt	KHCB
422	CQ17DH0260	Nguyễn Ba Duy	Kế Toán K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
423	CQ17DH0007	Nguyễn Thị Hằng	Kế Toán K17	20	25	20	22	0	87	Tốt	KHCB
424	CQ17DH0471	Nguyễn.T.Thương Huyền	Kế Toán K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
425	CQ17DH0577	Trần Thị Mai Hương	Kế Toán K17	15	25	20	25	0	85	Tốt	KHCB
426	CQ17DH0355	Tô Anh Lành	Kế Toán K17	20	23	20	25	5	93	Xuất sắc	KHCB
427	CQ17DH0187	Đỗ Bảo Linh	Kế Toán K17	10	15	15	10	0	50	Trung bình	KHCB
428	CQ17DH0725	Nguyễn Minh Hà Linh	Kế Toán K17	20	18	20	20	0	78	Khá	KHCB
429	CQ17DH0930	Nguyễn Thảo Phương	Kế Toán K17	15	25	20	25	0	85	Tốt	KHCB
430	CQ17DH0726	Đỗ Thị Bích Phượng	Kế Toán K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
431	CQ17DH0912	Hoàng Thị Thu Quỳnh	Kế Toán K17	15	25	20	25	0	85	Tốt	KHCB
432	CQ17DH0893	Vũ Lưu Diễm Quỳnh	Kế Toán K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
433	CQ17DH0932	Bùi Thu Thủy	Kế Toán K17	18	22	20	20	0	80	Tốt	KHCB
434	CQ17DH0727	Đỗ Thị Thu Thủy	Kế Toán K17	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
435	CQ17DH0474	Hoàng Thị Minh Thư	Kế Toán K17	20	23	20	25	0	88	Tốt	KHCB
436	CQ17DH0052	Nguyễn Thị Thu Trang	Kế Toán K17	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
437	CQ17DH0365	Từ Minh Trang	Kế Toán K17	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
438	CQ17DH0722	Mạ Thị Xen	Kế Toán K17	20	19	20	20	0	79	Khá	KHCB
439	CQ17DH0693	Ngô Thị Hà Anh	QT Kinh doanh K17	18	22	19	20	0	79	Khá	KHCB
440	CQ17DH0524	Nguyễn Ngọc Ánh	QT Kinh doanh K17	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	KHCB
441	CQ17DH0934	Phan Tùng Dương	QT Kinh doanh K17	10	15	15	10	0	50	Trung bình	KHCB
442	CQ17DH0686	Dương Văn Đông	QT Kinh doanh K17	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
443	CQ17DH0931	Vũ Đức Hải	QT Kinh doanh K17	18	20	20	25	0	83	Tốt	KHCB
444	CQ17DH0635	Bạch Trung Hiếu	QT Kinh doanh K17	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
445	CQ17DH0597	Lê Hải Linh	QT Kinh doanh K17	20	15	20	24	0	79	Khá	KHCB
446	CQ17DH0624	Nguyễn Đức Nam	QT Kinh doanh K17	15	15	20	25	0	75	Khá	KHCB
447	CQ17DH0937	Mai Quang Phú	QT Kinh doanh K17	10	15	15	10	0	50	Trung bình	KHCB
448	CQ17DH0421	Phạm Thị Thanh Phương	QT Kinh doanh K17	20	22	20	25	5	92	Xuất sắc	KHCB
449	CQ17DH0068	Nguyễn Như Quỳnh	QT Kinh doanh K17	20	20	20	25	0	85	Tốt	KHCB
450	CQ17DH0803	Dương Văn Tiến	QT Kinh doanh K17	20	20	20	22	0	82	Tốt	KHCB
451	CQ17DH0721	Lê Thị Vân	QT Kinh doanh K17	20	15	19	25	0	79	Khá	KHCB
452	CQ17DH0552	Nguyễn Lê Tuấn Anh	Điện tử K17	17	15	15	17	0	64	Trung bình	KHCB
453	CQ17DH0567	Nguyễn Đức Tuấn Anh	Điện tử K17	18	23	19	24	0	84	Tốt	KHCB
454	CQ17DH0751	Nguyễn Đức Anh	Điện tử K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
455	CQ17DH0220	Lê Quang Chiến	Điện tử K17	12	20	19	23	4	78	Khá	KHCB
456	CQ17DH0752	Nguyễn Phan Chính	Điện tử K17	20	23	19	23	0	85	Tốt	KHCB

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
457	CQ17DH0510	Nguyễn Mạnh Cường	Điện tử K17	18	23	18	23	0	82	Tốt	KHCB
458	CQ17DH0283	Phạm Trọng Đại	Điện tử K17	18	23	18	24	0	83	Tốt	KHCB
459	CQ17DH0048	Đào Quang Đại	Điện tử K17	18	23	19	24	0	84	Tốt	KHCB
460	CQ17DH0682	Đỗ Hồng Đăng	Điện tử K17	19	23	20	25	5	92	Xuất sắc	KHCB
461	CQ17DH0659	Nguyễn Tiến Đạt	Điện tử K17	18	23	19	24	0	84	Tốt	KHCB
462	CQ17DH0564	Lục Minh Đức	Điện tử K17	20	23	20	24	0	87	Tốt	KHCB
463	CQ17DH0477	Hà Tuấn Dương	Điện tử K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
464	CQ17DH0426	Lê hồng hải	Điện tử K17	17	23	20	22	0	82	Tốt	KHCB
465	CQ17DH0296	Hoàng Trung Hiếu	Điện tử K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
466	CQ17DH0456	Đinh Trọng Hiếu	Điện tử K17	18	23	20	23	0	84	Tốt	KHCB
467	CQ17DH0699	Trần Huy Hoàng	Điện tử K17	18	23	20	23	0	84	Tốt	KHCB
468	CQ17DH0688	Lưu Quốc Huy	Điện tử K17	18	23	20	23	0	84	Tốt	KHCB
469	CQ17DH0544	Trần Quốc Khánh	Điện tử K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
470	CQ17DH0247	Lê Thành Long	Điện tử K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
471	CQ17DH0647	Nguyễn Đức Nam	Điện tử K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
472	CQ17DH0761	Nguyễn Phương Nam	Điện tử K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
473	CQ17DH0764	Vũ Kiến Quốc	Điện tử K17	20	25	20	25	8	98	Xuất sắc	KHCB
474	CQ17DH0278	Hoàng Xuân Quyết	Điện tử K17	19	23	20	23	0	85	Tốt	KHCB
475	CQ17DH0410	Nguyễn Đức Sỹ	Điện tử K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
476	CQ17DH0465	Bùi Văn Kiên Tâm	Điện tử K17	20	23	20	25	5	93	Xuất sắc	KHCB
477	CQ17DH0681	Nguyễn Văn Thăng	Điện tử K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
478	CQ17DH0658	Trần Đức Thắng	Điện tử K17	19	23	20	22	0	84	Tốt	KHCB
479	CQ17DH0507	Vũ Tuấn Thùy	Điện tử K17	20	23	20	23	5	91	Xuất sắc	KHCB
480	CQ17DH0528	Cao Minh Tuệ	Điện tử K17	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	KHCB
481	CQ17DH0700	Vũ Văn Việt	Điện tử K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
482	CQ17DH0900	Phùng Công Vinh	Điện tử K17	18	23	20	23	0	84	Tốt	KHCB
483	CQ17DH0613	Hà Đình Vỹ	Điện tử K17	18	23	20	23	0	84	Tốt	KHCB
484	CQ17DH0865	Trần Hoàng Duy	KT Mô K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
485	CQ17DH0801	Phan Hải Long	KT Mô K17	18	23	20	22	0	83	Tốt	KHCB
486	LA17DH0010	Latthadone Bounmeesouk	Kế toán K17	12	20	20	25	0	77	Khá	KHCB
487	LA17DH0011	Phetlakone Chanthip	Kế toán K17	14	20	20	25	0	79	Khá	KHCB
488	LA17DH0008	Mong Keokhamban	Kế toán K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
489	LA17DH0012	Keoviengkhone Thorlathy	Kế toán K17	14	20	20	25	0	79	Khá	KHCB
490	LA17DH0009	One Xaysommay	Kế toán K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
491	LA17DH0013	Anong Houmsavath	Kỹ thuật điện K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
492	LA17DH0015	Khamphet Khamsovath	Kỹ thuật điện K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
493	LA17DH0024	Somsanith Latsamee	Kỹ thuật điện K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
494	LA17DH0028	Mock Lonsulin	Kỹ thuật điện K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
495	LA17DH0027	Sai Luangvanphone	Kỹ thuật điện K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
496	LA17DH0023	Phoutthasit Malayphet	Kỹ thuật điện K17	14	20	20	25	0	79	Khá	KHCB
497	LA17DH0026	Chekky Kham One	Kỹ thuật điện K17	0	15	20	25	0	60	Trung bình	KHCB
498	LA17DH0014	Souphasit Phomphukdee	Kỹ thuật điện K17	12	20	20	25	0	77	Khá	KHCB
499	LA17DH0016	Hak Sommixay	Kỹ thuật điện K17	17	24	20	25	0	86	Tốt	KHCB
500	LA17DH0031	Phoutthakone Thammavong	Kỹ thuật điện K17	17	23	20	25	0	85	Tốt	KHCB
501	LA17DH0029	Aphiluck Xaidee	Kỹ thuật điện K17	15	23	20	25	0	83	Tốt	KHCB
502	LA17DH0025	Phongphisith Xaiyavong	Kỹ thuật điện K17	13	20	20	25	0	78	Khá	KHCB
503	LA17DH0030	Vuemoua Bounmixay	Khai thác mỏ K17	17	24	20	25	0	86	Tốt	KHCB
504	LA17DH0017	Jittakone Phoneveexay	Khai thác mỏ K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
505	LA17DH0006	Phannapha Keovongsack	TC doanh nghiệp K17	17	24	20	25	0	86	Tốt	KHCB
506	LA17DH0002	Noyna Lobounhom	TC doanh nghiệp K17	17	25	20	25	8	95	Xuất sắc	KHCB
507	LA17DH0005	Anny Monty	TC doanh nghiệp K17	17	25	20	25	8	95	Xuất sắc	KHCB

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
508	LA17DH0003	Dalouny Phakeo	TC doanh nghiệp K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	KHCB
509	LA17DH0004	Pouythip Philachan	TC doanh nghiệp K17	17	22	20	25	0	84	Tốt	KHCB
510	LA17DH0007	Soukkoumpha Phommalath	TC doanh nghiệp K17	10	20	20	25	0	75	Khá	KHCB
511	LA17DH0001	Thavixay Vilachit	TC doanh nghiệp K17	17	25	20	25	6	93	Xuất sắc	KHCB
512	CQ14DH0220	Nguyễn Quốc Duy Anh	KT Điện K14	10	10	10	10	2	42	Yếu	DIEN
513	CQ14DH0261	Trần Đức Anh	KT Điện K14	15	18	15	15	2	65	Khá	DIEN
514	CQ14DH0115	Trần Thùy Anh	KT Điện K14	20	20	20	25	3	88	Tốt	DIEN
515	CQ14DH0127	Đinh Hữu Bằng	KT Điện K14	15	20	15	15	2	67	Khá	DIEN
516	CQ14DH0012	Nguyễn Văn Chiến	KT Điện K14	15	20	15	20	2	72	Khá	DIEN
517	CQ14DH0079	Lê Việt Cường	KT Điện K14	20	23	20	25	2	90	Xuất sắc	DIEN
518	CQ14DH0038	Nguyễn Mạnh Cường	KT Điện K14	15	20	15	15	2	67	Khá	DIEN
519	CQ14DH0104	Bùi Văn Cường	KT Điện K14	20	15	20	20	2	77	Khá	DIEN
520	CQ14DH0008	Nguyễn Tiến Dũng	KT Điện K14	15	20	15	20	2	72	Khá	DIEN
521	CQ14DH0324	Hoàng Việt Dũng	KT Điện K14	15	20	15	20	3	73	Khá	DIEN
522	CQ14DH0184	Nguyễn Tiến Đạt	KT Điện K14	15	20	15	15	2	67	Khá	DIEN
523	CQ14DH0313	Phạm Quốc Hải	KT Điện K14	15	20	20	20	3	78	Khá	DIEN
524	CQ14DH0006	Trần Thiên Hoàng	KT Điện K14	18	15	20	20	2	75	Khá	DIEN
525	CQ14DH0241	Nguyễn Thái Hoàng	KT Điện K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	DIEN
526	CQ14DH0044	Phạm Quốc Khánh	KT Điện K14	20	15	20	20	2	77	Khá	DIEN
527	CQ14DH0116	Nguyễn Khắc Kiên	KT Điện K14	15	20	20	20	2	77	Khá	DIEN
528	CQ14DH0310	Bùi Văn Lâm	KT Điện K14	15	20	20	20	3	78	Khá	DIEN
529	CQ14DH0320	Đàm Tùng Lâm	KT Điện K14	15	20	20	20	3	78	Khá	DIEN
530	CQ14DH0030	Nguyễn Ngọc Lân	KT Điện K14	15	20	20	20	3	78	Khá	DIEN
531	CQ14DH0258	Bùi Hoàng Long	KT Điện K14	15	10	15	15	0	55	Trung bình	DIEN
532	CQ14DH0228	Nguyễn Đức Mạnh	KT Điện K14	15	20	20	20	2	77	Khá	DIEN
533	CQ14DH0135	Nguyễn Công Minh	KT Điện K14	16	15	15	20	2	68	Khá	DIEN
534	CQ14DH0143	Lê Thị Nga	KT Điện K14	20	20	20	25	5	90	Xuất sắc	DIEN
535	CQ14DH0244	Nịnh Văn Phúc	KT Điện K14	20	20	20	20	5	85	Tốt	DIEN
536	CQ14DH0028	Nguyễn Anh Phương	KT Điện K14	18	20	18	20	2	78	Khá	DIEN
537	CQ14DH0294	Đỗ Mạnh Quân	KT Điện K14	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	DIEN
538	CQ14DH0173	Vũ Hải Sơn	KT Điện K14	15	15	15	15	2	62	Trung bình	DIEN
539	CQ14DH0080	Nguyễn Đình Quyết	KT Điện K14	20	20	20	20	3	83	Tốt	DIEN
540	CQ14DH0103	Bùi Công Sứ	KT Điện K14	20	20	20	20	5	85	Tốt	DIEN
541	CQ14DH0082	Vũ Đức Tâm	KT Điện K14	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	DIEN
542	CQ14DH0181	Nguyễn Tuấn Thành	KT Điện K14	20	19	20	20	0	79	Khá	DIEN
543	CQ14DH0098	Nguyễn Văn Toàn	KT Điện K14	20	20	20	20	5	85	Tốt	DIEN
544	CQ14DH0057	Đỗ Quang Trung	KT Điện K14	20	20	20	20	5	85	Tốt	DIEN
545	CQ14DH0178	Nguyễn Thành Trung	KT Điện K14	15	15	15	15	3	63	Trung bình	DIEN
546	CQ14DH0147	Trần Xuân Trường	KT Điện K14	15	15	15	15	2	62	Trung bình	DIEN
547	CQ14DH0168	Đồng Xuân Trường	KT Điện K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	DIEN
548	CQ14DH0201	Nguyễn Văn Tuấn	KT Điện K14	15	15	15	20	2	67	Khá	DIEN
549	CQ14DH0123	Lê Minh Tuấn	KT Điện K14	15	15	15	20	2	67	Khá	DIEN
550	CQ14DH0204	Bùi Thanh Tuyền	KT Điện K14	15	20	20	20	3	78	Khá	DIEN
551	LA14DH0019	Chong Lao	KT Điện K14	20	20	20	25	2	87	Tốt	DIEN
552	LA14DH0022	Porchoua Huexeng Nengvalao	KT Điện K14	20	20	20	20	5	85	Tốt	DIEN
553	LA14DH0027	Xaisavang Thammavong	KT Điện K14	18	20	20	20	2	80	Tốt	DIEN
554	LA14DH0023	Thipsavanh Xaiyalat	KT Điện K14	18	20	20	20	2	80	Tốt	DIEN
555	CQ12DH0138	Mạc Anh Dũng	KTĐ 12	15	20	20	20	2	77	Khá	DIEN
556	CQ16DH0185	Mã Tuấn Anh	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
557	CQ16DH0398	Nguyễn Tuấn Anh	KT Điện K16	20	23	20	18	10	91	Xuất sắc	DIEN
558	CQ16DH0121	Ninh Văn Bảo	KT Điện K16	20	25	20	20	2	87	Tốt	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
559	CQ16DH0373	Đỗ Đức Bình	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
560	LA16DH0035	Tar Bounphonexay	KT Điện K16	20	20	20	20	8	88	Tốt	DIEN
561	CQ16DH0617	Vũ Chí Công	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
562	CQ16DH0315	Nguyễn Mạnh Duy	KT Điện K16	20	25	20	18	2	85	Tốt	DIEN
563	CQ16DH0471	Đặng Đức Dũng	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
564	CQ16DH0457	Phạm Trung Dũng	KT Điện K16	20	18	20	20	0	78	Khá	DIEN
565	CQ16DH0652	Trần Ngọc Dương	KT Điện K16	20	17	20	20	2	79	Khá	DIEN
566	CQ16DH0245	Vũ Triều Dương	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
567	CQ16DH0299	Lý Xuân Đạt	KT Điện K16	20	17	18	20	2	77	Khá	DIEN
568	CQ16DH0682	Nguyễn Huy Đạt	KT Điện K16	20	12	14	18	2	66	Khá	DIEN
569	CQ16DH0038	Nguyễn Trường Giang	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
570	CQ16DH0621	Nguyễn Hữu Hải	KT Điện K16	20	12	16	20	2	70	Khá	DIEN
571	CQ16DH0544	Vũ Bá Hải	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
572	CQ16DH0275	Nguyễn Hoàng Hiệp	KT Điện K16	16	15	18	15	0	64	Trung bình	DIEN
573	CQ16DH0551	Phạm Đình Hoàng	KT Điện K16	20	18	20	18	2	78	Khá	DIEN
574	CQ16DH0386	Trần Việt Hoàng	KT Điện K16	17	15	15	17	0	64	Trung bình	DIEN
575	CQ16DH0646	Lê Công Hoàn	KT Điện K16	20	18	20	18	2	78	Khá	DIEN
576	CQ16DH0326	Vũ Mạnh Hùng	KT Điện K16	20	18	20	20	0	78	Khá	DIEN
577	CQ16DH0184	Cù Ngọc Hưng	KT Điện K16	20	20	20	18	2	80	Tốt	DIEN
578	LA16DH0036	Hue Khamphone	KT Điện K16	20	23	20	18	10	91	Xuất sắc	DIEN
579	CQ16DH0001	Chu Duy Khánh	KT Điện K16	20	20	20	18	2	80	Tốt	DIEN
580	CQ16DH0523	Đào Đăng Khánh	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
581	CQ16DH0687	Nguyễn Văn Khánh	KT Điện K16	17	15	15	17	0	64	Trung bình	DIEN
582	CQ16DH0511	Lưu Mạnh Khoa	KT Điện K16	20	20	20	18	2	80	Tốt	DIEN
583	LA16DH0001	Thanouxay Khounmany	KT Điện K16	20	18	20	20	2	80	Tốt	DIEN
584	CQ16DH0545	Phạm Trung Kiên	KT Điện K16	20	20	15	18	2	75	Khá	DIEN
585	LA16DH0037	Noa Leuangnasin	KT Điện K16	20	18	20	20	2	80	Tốt	DIEN
586	CQ16DH0581	Bùi Quang Linh	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
587	CQ16DH0598	Ngô Phi Long Long	KT Điện K16	20	16	17	20	2	75	Khá	DIEN
588	CQ16DH0327	Nguyễn Hoàng Long	KT Điện K16	20	18	20	20	0	78	Khá	DIEN
589	LA16DH0039	Phounsit Lorsomma	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
590	CQ16DH0295	Nguyễn Đức Mạnh	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
591	CQ16DH0448	Đặng Đình Nam	KT Điện K16	20	20	16	20	2	78	Khá	DIEN
592	CQ16DH0464	Nguyễn Hoàng Nam	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
593	CQ16DH0600	Trần Văn Nam Nam	KT Điện K16	20	18	20	20	2	80	Tốt	DIEN
594	CQ16DH0638	Nguyễn Trọng Nghĩa	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
595	CQ16DH0661	Hoàng Văn Phi	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
596	LA16DH0017	Sithikone Phomachit	KT Điện K16	20	20	17	20	2	79	Khá	DIEN
597	LA16DH0038	Souksakhone Phuipanya	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
598	CQ16DH0603	Đỗ Văn Quân Quân	KT Điện K16	20	18	20	20	0	78	Khá	DIEN
599	LA16DH0013	Phoudthasit Saiyasone	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
600	LA16DH0049	Jacky Seelathone	KT Điện K16	20	20	16	20	2	78	Khá	DIEN
601	CQ16DH0222	Hà Quang Sơn	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
602	CQ16DH0183	Nguyễn Thành Sơn	KT Điện K16	17	15	15	17	0	64	Trung bình	DIEN
603	CQ16DH0160	Hồ Quang Thái	KT Điện K16	20	23	20	18	8	89	Tốt	DIEN
604	CQ16DH0267	Nguyễn Đức Thắng	KT Điện K16	16	15	18	15	0	64	Trung bình	DIEN
605	CQ16DH0006	Vũ Trọng Thủy	KT Điện K16	15	15	19	15	0	64	Trung bình	DIEN
606	CQ16DH0651	Hà Minh Tiến	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
607	CQ16DH0244	Đặng Trần Toàn	KT Điện K16	20	20	20	20	8	88	Tốt	DIEN
608	CQ16DH0069	Vũ Văn Toàn	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
609	CQ16DH0409	Nguyễn Văn Việt	KT Điện K16	20	18	20	20	0	78	Khá	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
610	CQ16DH0424	Vũ Văn Việt	KT Điện K16	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
611	CQ16DH0502	Trần Đức Vượng	KT Điện K16	20	20	16	20	2	78	Khá	DIEN
612	CQ15DH0102	Trần Đức Anh	Tự động hoá 15A	8	20	20	15	2	65	Khá	DIEN
613	CQ15DH0093	Vũ Lê Ngọc Anh	Tự động hoá 15A	8	20	15	15	2	60	Trung bình	DIEN
614	CQ15DH0104	Nguyễn Việt Bảo Bảo	Tự động hoá 15A	8	20	20	20	2	70	Khá	DIEN
615	CQ15DH0146	Phạm Đức Cảnh	Tự động hoá 15A	8	20	18	20	2	68	Khá	DIEN
616	CQ15DH0105	Phạm Minh Chiến	Tự động hoá 15A	10	20	20	20	2	72	Khá	DIEN
617	CQ15DH0280	Trịnh Thị Thùy Dung	Tự động hoá 15A	20	22	18	25	5	90	Xuất sắc	DIEN
618	CQ15DH0241	Nguyễn Tất Duy	Tự động hoá 15A	20	22	20	25	3	90	Xuất sắc	DIEN
619	CQ15DH0161	Vũ Khánh Duy	Tự động hoá 15A	10	18	18	20	2	68	Khá	DIEN
620	CQ15DH0109	Mạc Văn Dũng	Tự động hoá 15A	15	20	20	25	4	84	Tốt	DIEN
621	CQ15DH0147	Nguyễn Văn Dũng	Tự động hoá 15A	20	20	20	23	10	93	Xuất sắc	DIEN
622	CQ15DH0162	Trương Văn Dương	Tự động hoá 15A	7	18	20	20	2	67	Khá	DIEN
623	CQ15DH0275	Nông Đức Đại	Tự động hoá 15A	10	20	20	20	2	72	Khá	DIEN
624	CQ15DH0106	Đinh Văn Đô	Tự động hoá 15A	10	20	20	20	2	72	Khá	DIEN
625	CQ15DH0108	Lê Trung Đức	Tự động hoá 15A	10	20	20	20	2	72	Khá	DIEN
626	CQ15DH0107	Nguyễn Văn Đức	Tự động hoá 15A	15	20	20	25	2	82	Tốt	DIEN
627	CQ15DH0110	Nguyễn Trường Giang	Tự động hoá 15A	19	25	20	20	2	86	Tốt	DIEN
628	CQ15DH0088	Nguyễn Ngọc Hải	Tự động hoá 15A	18	20	20	22	2	82	Tốt	DIEN
629	CQ15DH0149	Bùi Đức Hiếu	Tự động hoá 15A	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
630	CQ15DH0112	Hoàng Trung Hiếu	Tự động hoá 15A	15	18	15	18	2	68	Khá	DIEN
631	CQ15DH0113	Lê Trung Hiếu	Tự động hoá 15A	11	18	15	18	2	64	Trung bình	DIEN
632	CQ15DH0148	Tô Ngọc Hiền	Tự động hoá 15A	16	20	18	20	2	76	Khá	DIEN
633	CQ15DH0114	Sênh Đức Hoàn	Tự động hoá 15A	20	20	20	20	2	82	Tốt	DIEN
634	CQ15DH0222	Nguyễn Đức Hoàng	Tự động hoá 15A	13	17	17	17	2	66	Khá	DIEN
635	CQ15DH0117	Phạm Minh Huy	Tự động hoá 15A	12	17	17	17	1	64	Trung bình	DIEN
636	CQ15DH0118	Trần Khắc Huy	Tự động hoá 15A	15	18	18	21	3	75	Khá	DIEN
637	CQ15DH0150	Bùi Ngọc Hùng	Tự động hoá 15A	15	20	20	20	2	77	Khá	DIEN
638	CQ15DH0115	Trần Minh Hùng	Tự động hoá 15A	12	18	20	20	2	72	Khá	DIEN
639	CQ15DH0120	Ngô Nam Khánh	Tự động hoá 15A	15	20	20	20	0	75	Khá	DIEN
640	CQ15DH0122	Vương Xuân Khánh	Tự động hoá 15A	13	15	15	20	2	65	Khá	DIEN
641	CQ15DH0119	Dương Văn Khải	Tự động hoá 15A	17	18	20	20	3	78	Khá	DIEN
642	CQ15DH0123	Điệp Trung Kiên	Tự động hoá 15A	20	25	20	20	2	87	Tốt	DIEN
643	CQ15DH0124	Nguyễn Hoàng Kỳ	Tự động hoá 15A	15	20	20	16	2	73	Khá	DIEN
644	CQ15DH0125	Nguyễn Ngọc Linh	Tự động hoá 15B	18	17	16	20	7	78	Khá	DIEN
645	CQ15DH0151	Triệu Quý Linh	Tự động hoá 15B	20	20	18	20	7	85	Tốt	DIEN
646	CQ15DH0152	Hoàng Hải Long	Tự động hoá 15B	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	DIEN
647	CQ15DH0242	Ngô Đăng Long	Tự động hoá 15B	20	20	16	25	7	88	Tốt	DIEN
648	CQ15DH0169	Nguyễn Hoàng Long	Tự động hoá 15B	16	20	16	20	7	79	Khá	DIEN
649	CQ15DH0170	Trần Duy Long	Tự động hoá 15B	16	20	16	20	7	79	Khá	DIEN
650	CQ15DH0059	Nguyễn Đức Mạnh	Tự động hoá 15B	10	14	10	10	5	49	Yếu	DIEN
651	CQ15DH0058	Phạm Đức Mạnh	Tự động hoá 15B	16	20	18	20	7	81	Tốt	DIEN
652	CQ15DH0126	Bùi Anh Minh	Tự động hoá 15B	20	20	18	20	0	78	Khá	DIEN
653	CQ15DH0127	Vũ Tuấn Minh	Tự động hoá 15B	20	23	16	20	7	86	Tốt	DIEN
654	CQ15DH0153	Nguyễn Hoài Nam	Tự động hoá 15B	18	20	18	25	7	88	Tốt	DIEN
655	CQ15DH0239	Nguyễn Phương Nam	Tự động hoá 15B	20	19	20	20	0	79	Khá	DIEN
656	CQ15DH0128	Vũ Trường Nam	Tự động hoá 15B	20	18	16	25	0	79	Khá	DIEN
657	CQ15DH0154	Lý Văn Ngân	Tự động hoá 15B	20	23	16	20	7	86	Tốt	DIEN
658	CQ15DH0155	Đặng Quang Nghĩa	Tự động hoá 15B	18	20	18	20	7	83	Tốt	DIEN
659	CQ15DH0019	Ngô Trọng Nhân	Tự động hoá 15B	20	20	18	20	0	78	Khá	DIEN
660	CQ15DH0264	Phạm Thị Tuyết Nhung	Tự động hoá 15B	18	23	20	20	7	88	Tốt	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
661	CQ15DH0095	Nguyễn Quang Ninh	Tự động hoá 15B	16	15	18	15	0	64	Trung bình	DIEN
662	CQ15DH0156	Lê Văn Phát	Tự động hoá 15B	20	16	20	23	0	79	Khá	DIEN
663	CQ15DH0130	Lê Trần Bảo Phúc	Tự động hoá 15B	16	18	16	20	7	77	Khá	DIEN
664	CQ15DH0066	Lâm Xuân Phương	Tự động hoá 15B	14	18	18	20	7	77	Khá	DIEN
665	CQ15DH0144	Nguyễn Thiện Quang	Tự động hoá 15B	16	20	20	20	9	85	Tốt	DIEN
666	CQ15DH0132	Vũ Đăng Quang	Tự động hoá 15B	16	18	18	20	9	81	Tốt	DIEN
667	CQ15DH0131	Nguyễn Minh Quân	Tự động hoá 15B	15	15	19	15	0	64	Trung bình	DIEN
668	CQ15DH0243	Nguyễn Tiến Quân	Tự động hoá 15B	15	15	19	15	0	64	Trung bình	DIEN
669	CQ15DH0073	Lê Ngọc Sơn	Tự động hoá 15B	14	15	16	20	7	72	Khá	DIEN
670	CQ15DH0133	Chu An Tâm	Tự động hoá 15B	16	20	16	15	7	74	Khá	DIEN
671	CQ15DH0157	Đinh Xuân Thanh	Tự động hoá 15B	14	19	16	20	7	76	Khá	DIEN
672	CQ15DH0135	Phạm Công Thành	Tự động hoá 15B	18	20	18	20	7	83	Tốt	DIEN
673	CQ15DH0158	Phạm Tiến Thành	Tự động hoá 15B	20	23	20	23	10	96	Xuất sắc	DIEN
674	CQ15DH0134	Lê Chiến Thắng	Tự động hoá 15B	14	20	16	20	7	77	Khá	DIEN
675	CQ15DH0076	Bùi Đức Thi	Tự động hoá 15B	20	23	20	25	7	95	Xuất sắc	DIEN
676	CQ15DH0136	Nguyễn Mạnh Tiến	Tự động hoá 15B	18	18	18	20	7	81	Tốt	DIEN
677	CQ15DH0138	Dương Minh Tuấn	Tự động hoá 15B	14	15	16	20	7	72	Khá	DIEN
678	CQ15DH0139	Nguyễn Thế Tuấn	Tự động hoá 15B	18	20	18	20	0	76	Khá	DIEN
679	CQ15DH0160	Lại Văn Tú	Tự động hoá 15B	18	20	18	20	7	83	Tốt	DIEN
680	CQ15DH0140	Bùi Quang Tùng	Tự động hoá 15B	16	20	16	20	8	80	Tốt	DIEN
681	CQ15DH0142	Chu Thiên Vũ	Tự động hoá 15B	16	20	16	20	8	80	Tốt	DIEN
682	CQ16DH0436	Hoàng Đức Anh	Tự động hoá K16	20	22	19	17	2	80	Tốt	DIEN
683	CQ16DH0505	Lê Hải Anh	Tự động hoá K16	14	18	17	20	2	71	Khá	DIEN
684	CQ16DH0452	Vũ Xuân Bắc	Tự động hoá K16	20	20	20	16	0	76	Khá	DIEN
685	CQ16DH0380	Trần Đình Bằng	Tự động hoá K16	18	25	18	15	0	76	Khá	DIEN
686	CQ16DH0328	Hồ Minh Chiến	Tự động hoá K16	20	20	20	17	8	85	Tốt	DIEN
687	CQ16DH0608	Nguyễn Nhật Duy	Tự động hoá K16	20	20	19	16	5	80	Tốt	DIEN
688	CQ16DH0607	Mai Tiến Dũng	Tự động hoá K16	20	20	19	16	5	80	Tốt	DIEN
689	CQ16DH0543	Nguyễn Tiến Dũng	Tự động hoá K16	20	15	20	23	0	78	Khá	DIEN
690	CQ16DH0034	Ngô Tiến Đạt	Tự động hoá K16	20	20	19	17	0	76	Khá	DIEN
691	CQ16DH0330	Quách Tiến Đạt	Tự động hoá K16	20	22	20	18	8	88	Tốt	DIEN
692	CQ16DH0609	Vũ Thành Đạt	Tự động hoá K16	20	20	19	16	2	77	Khá	DIEN
693	CQ16DH0660	Nguyễn Hải Đăng	Tự động hoá K16	20	23	19	17	5	84	Tốt	DIEN
694	CQ16DH0288	Lê Văn Quảng Hà	Tự động hoá K16	20	20	19	17	0	76	Khá	DIEN
695	CQ16DH0264	Hoàng Đức Hậu	Tự động hoá K16	20	21	18	18	0	77	Khá	DIEN
696	CQ16DH0434	Phạm Văn Hiếu	Tự động hoá K16	20	22	20	20	8	90	Xuất sắc	DIEN
697	CQ16DH0335	Văn Trọng Hiếu	Tự động hoá K16	20	20	18	16	2	76	Khá	DIEN
698	CQ16DH0150	Nguyễn Bảo Hiệu	Tự động hoá K16	20	20	19	17	5	81	Tốt	DIEN
699	CQ16DH0390	Vũ Văn Hiệu	Tự động hoá K16	20	20	19	19	2	80	Tốt	DIEN
700	CQ16DH0408	Lê Việt Hoàn	Tự động hoá K16	20	20	19	18	5	82	Tốt	DIEN
701	CQ16DH0372	Ngô Huy Hoàng	Tự động hoá K16	20	20	18	18	2	78	Khá	DIEN
702	CQ16DH0534	Đỗ Quang Huy	Tự động hoá K16	20	20	19	18	5	82	Tốt	DIEN
703	CQ16DH0572	Trần Hoàng Lân	Tự động hoá K16	20	22	20	20	8	90	Xuất sắc	DIEN
704	CQ16DH0076	Trần Thành Long	Tự động hoá K16	20	20	18	18	5	81	Tốt	DIEN
705	CQ16DH0612	Trần Hữu Lương	Tự động hoá K16	20	20	18	18	5	81	Tốt	DIEN
706	CQ16DH0118	Đỗ Đức Minh	Tự động hoá K16	20	20	18	17	2	77	Khá	DIEN
707	CQ16DH0443	Lê Văn Minh	Tự động hoá K16	20	20	19	18	5	82	Tốt	DIEN
708	CQ16DH0095	Nguyễn Tiến Minh	Tự động hoá K16	20	20	19	18	2	79	Khá	DIEN
709	CQ16DH0207	Nguyễn Hải Nam	Tự động hoá K16	20	20	18	18	5	81	Tốt	DIEN
710	CQ16DH0196	Đinh Đại Nghĩa	Tự động hoá K16	20	20	19	19	5	83	Tốt	DIEN
711	CQ16DH0339	Nguyễn Mạnh Nhân	Tự động hoá K16	16	20	19	20	2	77	Khá	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
712	CQ16DH0374	Trần Minh Quang	Tự động hoá K16	20	21	20	19	8	88	Tốt	DIEN
713	CQ16DH0142	Vũ Hoàng Sơn	Tự động hoá K16	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	DIEN
714	CQ16DH0197	Phạm Đức Thành	Tự động hoá K16	20	20	20	18	8	86	Tốt	DIEN
715	CQ16DH0459	Bùi Cường Thịnh	Tự động hoá K16	20	23	20	19	2	84	Tốt	DIEN
716	CQ16DH0431	Bùi Trung Thực	Tự động hoá K16	20	23	20	22	8	93	Xuất sắc	DIEN
717	CQ16DH0536	Bùi Văn Trung	Tự động hoá K16	20	23	20	22	10	95	Xuất sắc	DIEN
718	CQ16DH0420	Phạm Anh Tuấn	Tự động hoá K16	20	23	20	22	10	95	Xuất sắc	DIEN
719	CQ16DH0467	Nguyễn Việt Vũ	Tự động hoá K16	16	18	19	20	5	78	Khá	DIEN
720	CQ16DH0683	Đào Quốc Huy	Tự động hoá K16	20	23	19	20	8	90	Xuất sắc	DIEN
721	CQ16DH0686	Phạm Thanh Tùng	Tự động hoá K16	20	18	19	20	8	85	Tốt	DIEN
722	CQ16DH0410	Nguyễn Thị Cúc	Tự động hoá K16	0	0	0	0	0	0	Kém	DIEN
723	CQ15DH0040	Đặng Quý Anh	KT Điện K15	18	20	20	20	2	80	Tốt	DIEN
724	CQ15DH0291	Lê Quốc Anh	KT Điện K15	19	23	18	25	0	85	Tốt	DIEN
725	CQ15DH0094	Phạm Huy Anh	KT Điện K15	19	15	18	25	0	77	Khá	DIEN
726	CQ15DH0041	Phùng Trọng Chinh	KT Điện K15	20	25	20	25	2	92	Xuất sắc	DIEN
727	CQ15DH0089	Nguyễn Mạnh Cường	KT Điện K15	17	19	18	22	0	76	Khá	DIEN
728	CQ15DH0043	Trần Mạnh Cường	KT Điện K15	20	25	20	25	4	94	Xuất sắc	DIEN
729	CQ15DH0047	Nguyễn Mạnh Dũng	KT Điện K15	20	15	20	24	0	79	Khá	DIEN
730	CQ15DH0048	Mạc Văn Duy	KT Điện K15	18	22	17	20	0	77	Khá	DIEN
731	CQ15DH0049	Nguyễn Quốc Duy	KT Điện K15	20	25	20	25	2	92	Xuất sắc	DIEN
732	CQ15DH0045	Hoàng Duy Đông	KT Điện K15	18	20	20	21	0	79	Khá	DIEN
733	CQ15DH0046	Đinh Ngọc Đức	KT Điện K15	18	23	17	21	0	79	Khá	DIEN
734	CQ15DH0238	Phạm Trung Hiếu	KT Điện K15	18	22	18	21	0	79	Khá	DIEN
735	CQ15DH0246	Tăng Thanh Hoàng	KT Điện K15	17	21	18	20	0	76	Khá	DIEN
736	CQ15DH0090	Lê Minh Hùng	KT Điện K15	20	25	20	23	2	90	Xuất sắc	DIEN
737	CQ15DH0086	Ninh Vũ Phi Hùng	KT Điện K15	17	19	18	20	0	74	Khá	DIEN
738	CQ15DH0052	Đào Ngọc Hưng	KT Điện K15	17	20	17	19	0	73	Khá	DIEN
739	CQ15DH0053	Nguyễn Văn Kiên	KT Điện K15	18	18	18	25	0	79	Khá	DIEN
740	CQ15DH0101	Trần Chung Kiên	KT Điện K15	18	20	18	20	0	76	Khá	DIEN
741	CQ15DH0056	Nguyễn Hoàng Long	KT Điện K15	17	22	18	22	0	79	Khá	DIEN
742	CQ15DH0100	Vũ Văn Long	KT Điện K15	17	23	18	20	0	78	Khá	DIEN
743	CQ15DH0087	Nguyễn Đức Lộc	KT Điện K15	20	25	18	25	6	94	Xuất sắc	DIEN
744	CQ15DH0060	Hoàng Công Minh	KT Điện K15	20	25	20	25	4	94	Xuất sắc	DIEN
745	CQ15DH0061	Nguyễn Công Minh	KT Điện K15	18	18	18	25	0	79	Khá	DIEN
746	CQ15DH0062	Nguyễn Nhật Minh	KT Điện K15	17	25	18	25	0	85	Tốt	DIEN
747	CQ15DH0063	Trần Hải Nam	KT Điện K15	18	18	18	25	0	79	Khá	DIEN
748	CQ15DH0064	Trần Đình Trọng Nghĩa	KT Điện K15	18	22	18	20	2	80	Tốt	DIEN
749	CQ15DH0091	Đinh Cao Nguyên	KT Điện K15	18	20	18	20	2	78	Khá	DIEN
750	CQ15DH0067	Phạm Đức Phương	KT Điện K15	19	21	18	20	0	78	Khá	DIEN
751	CQ15DH0070	Nguyễn Ngọc Quang	KT Điện K15	19	22	18	21	0	80	Tốt	DIEN
752	CQ15DH0068	Bùi Đức Quân	KT Điện K15	17	25	18	25	0	85	Tốt	DIEN
753	CQ15DH0069	Nguyễn Minh Quân	KT Điện K15	18	20	17	20	0	75	Khá	DIEN
754	CQ15DH0072	Đinh Thái Sơn	KT Điện K15	17	22	18	20	0	77	Khá	DIEN
755	CQ15DH0252	Nguyễn Văn Sơn	KT Điện K15	17	20	18	22	0	77	Khá	DIEN
756	CQ15DH0098	Hoàng Văn Tiến	KT Điện K15	20	23	20	24	4	91	Xuất sắc	DIEN
757	CQ15DH0077	Phạm Đức Toàn	KT Điện K15	18	18	18	25	0	79	Khá	DIEN
758	CQ15DH0237	Nguyễn Trần Trung	KT Điện K15	20	22	20	22	4	88	Tốt	DIEN
759	CQ15DH0078	Nguyễn Việt Trung	KT Điện K15	20	25	20	22	4	91	Xuất sắc	DIEN
760	CQ15DH0079	Đinh Xuân Trường	KT Điện K15	15	12	12	10	0	49	Yếu	DIEN
761	CQ15DH0265	Vũ Xuân Trường	KT Điện K15	20	25	20	22	4	91	Xuất sắc	DIEN
762	CQ15DH0080	Tạ Huy Tú	KT Điện K15	18	23	17	21	0	79	Khá	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
763	CQ15DH0081	Lê Anh Tuấn	KT Điện K15	20	23	20	22	4	89	Tốt	DIEN
764	CQ15DH0085	Vũ Mạnh Tuấn	KT Điện K15	18	22	18	20	0	78	Khá	DIEN
765	CQ15DH0083	Nguyễn Kim Tùng	KT Điện K15	17	20	18	24	0	79	Khá	DIEN
766	CQ15DH0099	Nguyễn Chí Vĩ	KT Điện K15	17	20	18	24	0	79	Khá	DIEN
767	LA15DH0022	Phathtana Khampong	KT Điện K15	20	22	20	20	4	86	Tốt	DIEN
768	LTCQ16DH009	Phạm Văn Hải	LTKT Điện K16	15	17	15	15	0	62	Trung bình	DIEN
769	LTCQ16DH005	Phạm Đức Phong	LTKT Điện K16	18	18	20	23	0	79	Khá	DIEN
770	LTCQ16DH006	Hoàng Bích Sơn	LTKT Điện K16	17	19	20	23	0	79	Khá	DIEN
771	LTCQ16DH007	Lê Văn Sự	LTKT Điện K16	19	25	18	25	0	87	Tốt	DIEN
772	CQ15DH0042	Đoàn Văn Công	Điện tử K15	17	20	18	22	0	77	Khá	DIEN
773	CQ15DH0044	Nguyễn Tiến Đạt	Điện tử K15	18	25	18	25	0	86	Tốt	DIEN
774	CQ15DH0092	Bùi Đức Hải	Điện tử K15	17	25	18	25	0	85	Tốt	DIEN
775	CQ15DH0050	Nguyễn Trung Hiếu	Điện tử K15	16	15	18	15	0	64	Trung bình	DIEN
776	CQ15DH0287	Nguyễn Văn Hùng	Điện tử K15	17	25	18	23	0	83	Tốt	DIEN
777	CQ15DH0054	Đinh Quang Lâm	Điện tử K15	18	20	18	21	0	77	Khá	DIEN
778	CQ15DH0055	Lâm Văn Linh	Điện tử K15	18	21	18	20	2	79	Khá	DIEN
779	CQ15DH0240	Bùi Văn Lục	Điện tử K15	20	15	20	22	2	79	Khá	DIEN
780	CQ15DH0071	Phạm Minh Quyết	Điện tử K15	19	20	20	20	0	79	Khá	DIEN
781	CQ15DH0075	Trần Quốc Thắng	Điện tử K15	20	23	20	23	4	90	Xuất sắc	DIEN
782	CQ15DH0082	Trần Anh Tuấn	Điện tử K15	20	16	18	25	0	79	Khá	DIEN
783	CQ15DH0143	Đặng Văn Yên	Điện tử K15	18	23	18	21	0	80	Tốt	DIEN
784	CQ14DH0090	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CĐ Mỏ K14	20	25	20	23	5	93	Xuất sắc	DIEN
785	CQ14DH0033	Nguyễn Hữu Chung	CĐ Mỏ K14	20	25	20	22	3	90	Xuất sắc	DIEN
786	CQ14DH0102	Nguyễn Thái Dương	CĐ Mỏ K14	20	25	20	20	3	88	Tốt	DIEN
787	CQ14DH0016	Đặng Trung Hậu	CĐ Mỏ K14	20	25	20	23	5	93	Xuất sắc	DIEN
788	CQ14DH0170	Nguyễn Hải Hậu	CĐ Mỏ K14	18	20	18	22	2	80	Tốt	DIEN
789	CQ14DH0195	Đào Văn Linh	CĐ Mỏ K14	10	10	10	10	2	42	Yếu	DIEN
790	CQ14DH0081	Bùi Đức Mạnh	CĐ Mỏ K14	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	DIEN
791	CQ14DH0101	Ngô Minh Nhật	CĐ Mỏ K14	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	DIEN
792	CQ14DH0232	Vũ Trọng Quý	CĐ Mỏ K14	18	25	20	22	2	87	Tốt	DIEN
793	CQ14DH0200	Nguyễn Văn An	Điện lạnh K14	18	22	20	18	2	80	Tốt	DIEN
794	CQ14DH0061	Lê Văn Sơn	Điện lạnh K14	18	22	20	22	2	84	Tốt	DIEN
795	CQ14DH0007	Vũ Văn Trọng	Điện lạnh K14	10	10	10	10	2	42	Yếu	DIEN
796	CQ14DH0036	Nguyễn Văn Trường	Điện lạnh K14	18	23	20	22	2	85	Tốt	DIEN
797	CQ14DH0094	Đỗ Văn Vĩnh	Điện lạnh K14	18	25	20	20	2	85	Tốt	DIEN
798	CQ14DH0019	Đỗ Thái Anh	Điện tử K14	18	22	20	23	2	85	Tốt	DIEN
799	CQ14DH0325	Nguyễn Tiến Dũng	Điện tử K14	18	19	20	22	0	79	Khá	DIEN
800	CQ14DH0146	Nguyễn Văn Đức	Điện tử K14	18	23	20	22	2	85	Tốt	DIEN
801	CQ14DH0140	Phạm Quang Được	Điện tử K14	20	25	20	22	3	90	Xuất sắc	DIEN
802	CQ14DH0334	Vũ Văn Chiến	Điện tử K14	18	20	20	22	3	83	Tốt	DIEN
803	CQ14DH0257	Đoàn Việt Hưng	Điện tử K14	18	23	20	22	3	86	Tốt	DIEN
804	CQ14DH0252	Đinh Văn Long	Điện tử K14	20	25	20	22	7	94	Xuất sắc	DIEN
805	CQ14DH0046	Nguyễn Viết Phong	Điện tử K14	18	25	20	22	3	88	Tốt	DIEN
806	CQ14DH0253	Đinh Đức Thái	Điện tử K14	20	25	20	22	4	91	Xuất sắc	DIEN
807	CQ14DH0316	Phạm Anh Thịnh	Điện tử K14	15	15	15	15	2	62	Trung bình	DIEN
808	LTCQ15DH005	Vũ Văn Phương	LTCĐ Mỏ K15	20	23	20	22	3	88	Tốt	DIEN
809	LTCQ15DH012	Nguyễn Thanh Tú	LTCĐ Mỏ K15	18	23	20	22	3	86	Tốt	DIEN
810	LTCQ15DH013	Phạm Văn Tuấn	LTCĐ Mỏ K15	18	23	20	22	3	86	Tốt	DIEN
811	LTCQ15DH016	Nguyễn Đức Việt	LTCĐ Mỏ K15	20	23	20	22	3	88	Tốt	DIEN
812	CQ16DH0093	Phạm Thành An	Điện tử K16	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	DIEN
813	CQ16DH0589	Đỗ Thế Anh	Điện tử K16	20	25	20	20	3	88	Tốt	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
814	CQ16DH0042	Nguyễn Tiến Đạt	Điện tử K16	15	15	19	15	0	64	Trung bình	DIEN
815	CQ16DH0522	Cao Trường Duy	Điện tử K16	20	25	20	20	4	89	Tốt	DIEN
816	CQ16DH0312	Ngô Việt Hoàng	Điện tử K16	20	25	20	22	5	92	Xuất sắc	DIEN
817	CQ16DH0187	Nguyễn Thế Hùng	Điện tử K16	20	21	21	22	3	87	Tốt	DIEN
818	CQ16DH0302	Trịnh Huy Hưng	Điện tử K16	20	24	20	22	5	91	Xuất sắc	DIEN
819	CQ16DH0432	Hoàng Mạnh Hưng	Điện tử K16	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	DIEN
820	CQ16DH0482	Nguyễn Văn Huy	Điện tử K16	18	25	20	22	2	87	Tốt	DIEN
821	CQ16DH0669	Ngô Văn Khánh	Điện tử K16	20	18	21	20	0	79	Khá	DIEN
822	CQ16DH0596	Đặng Ngọc Long	Điện tử K16	18	22	20	22	2	84	Tốt	DIEN
823	CQ16DH0602	Nguyễn Thế Phúc	Điện tử K16	20	23	22	22	3	90	Xuất sắc	DIEN
824	CQ16DH0004	Đinh Hồng Quân	Điện tử K16	18	19	20	22	0	79	Khá	DIEN
825	CQ16DH0440	Đỗ Mạnh Quân	Điện tử K16	18	20	20	20	0	78	Khá	DIEN
826	CQ16DH0604	Nguyễn Tiến Sơn	Điện tử K16	20	22	20	23	2	87	Tốt	DIEN
827	CQ16DH0033	Lê Văn Thái	Điện tử K16	19	18	20	22	0	79	Khá	DIEN
828	CQ16DH0214	Nguyễn Văn Thái	Điện tử K16	19	23	20	22	2	86	Tốt	DIEN
829	CQ16DH0161	Phạm Mạnh Cường	Cơ điện K16	18	22	20	20	2	82	Tốt	DIEN
830	CQ16DH0368	Phạm Thành Long	Cơ điện K16	15	15	19	15	0	64	Trung bình	DIEN
831	CQ16DH0261	Trần Quang Minh	Cơ điện K16	18	15	15	15	0	63	Trung bình	DIEN
832	CQ16DH0400	Trần Khải Minh	Cơ điện K16	18	22	21	22	5	88	Tốt	DIEN
833	CQ16DH0235	Trần Đại Nghĩa	Cơ điện K16	20	21	22	21	3	87	Tốt	DIEN
834	CQ16DH0462	Nguyễn Hồng Phúc	Cơ điện K16	18	16	20	22	0	76	Khá	DIEN
835	CQ16DH0285	Đỗ Anh Tuấn	Cơ điện K16	15	15	19	15	0	64	Trung bình	DIEN
836	CQ16DH0135	Trương Văn Vỹ	Cơ điện K16	20	15	20	22	0	77	Khá	DIEN
837	LTCQ17DH01	Nguyễn Thanh Tùng	LTCĐK17	20	23	20	22	3	88	Tốt	DIEN
838	LTCQ17DH02	Đặng Văn Khoa	LTCĐK17	20	23	20	22	3	88	Tốt	DIEN
839	LTCQ17DH03	Vương Văn Thông	LTCĐK17	20	23	20	22	3	88	Tốt	DIEN
840	CQ14DH0031	Đinh Đức Anh	Tự động hóa K14	14	16	16	16	6	68	Khá	DIEN
841	CQ14DH0141	Nguyễn Hoàng Anh	Tự động hóa K14	15	17	15	14	5	66	Khá	DIEN
842	CQ14DH0269	Phan Việt Anh	Tự động hóa K14	14	17	16	17	5	69	Khá	DIEN
843	CQ14DH0126	Phùng Tuấn Anh	Tự động hóa K14	14	16	15	16	5	66	Khá	DIEN
844	CQ14DH0259	Vũ Tuấn Anh	Tự động hóa K14	14	16	15	17	6	68	Khá	DIEN
845	CQ14DH0125	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Tự động hóa K14	18	18	20	20	10	86	Tốt	DIEN
846	CQ14DH0056	Nguyễn Văn Bạch	Tự động hóa K14	14	17	14	19	6	70	Khá	DIEN
847	CQ14DH0029	Nguyễn Phú Bằng	Tự động hóa K14	16	16	16	18	6	72	Khá	DIEN
848	CQ14DH0117	Hoàng Minh Châu	Tự động hóa K14	16	19	17	21	6	79	Khá	DIEN
849	CQ14DH0188	Nguyễn Thái Cương	Tự động hóa K14	16	16	16	17	5	70	Khá	DIEN
850	CQ14DH0330	Nguyễn Đức Cường	Tự động hóa K14	16	13	15	17	6	67	Khá	DIEN
851	CQ14DH0111	Nguyễn Mạnh Cường	Tự động hóa K14	16	18	15	18	5	72	Khá	DIEN
852	CQ14DH0099	Trịnh Tiến Cường	Tự động hóa K14	15	15	17	17	5	69	Khá	DIEN
853	CQ14DH0108	Vũ Văn Dũng	Tự động hóa K14	14	17	14	16	5	66	Khá	DIEN
854	CQ14DH0086	Vũ Xuân Dũng	Tự động hóa K14	15	17	16	17	5	70	Khá	DIEN
855	CQ14DH0144	Nguyễn Đức Dương	Tự động hóa K14	15	15	17	14	5	66	Khá	DIEN
856	CQ14DH0063	Phạm Hồng Dương	Tự động hóa K14	17	15	15	13	5	65	Khá	DIEN
857	CQ14DH0014	Chiu Đức Đại	Tự động hóa K14	15	14	18	14	5	66	Khá	DIEN
858	CQ14DH0226	Nguyễn Thành Đông	Tự động hóa K14	15	18	17	18	6	74	Khá	DIEN
859	CQ14DH0264	Lê Việt Hà	Tự động hóa K14	16	19	17	21	6	79	Khá	DIEN
860	CQ14DH0251	Đào Xuân Hiếu	Tự động hóa K14	20	22	19	20	8	89	Tốt	DIEN
861	CQ14DH0331	Phạm Minh Hiếu	Tự động hóa K14	14	13	17	14	7	65	Khá	DIEN
862	CQ14DH0273	Tào Trung Hiếu	Tự động hóa K14	16	15	16	16	6	69	Khá	DIEN
863	CQ14DH0242	Phạm Đình Hiệp	Tự động hóa K14	15	19	14	19	6	73	Khá	DIEN
864	CQ14DH0197	Nguyễn Đức Hoàng	Tự động hóa K14	16	19	17	21	6	79	Khá	DIEN

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
865	CQ14DH0246	Phạm Lê Huy Hoàng	Tự động hóa K14	14	15	16	18	6	69	Khá	DIEN
866	CQ14DH0302	Nguyễn Thế Hùng	Tự động hóa K14	15	17	16	17	5	70	Khá	DIEN
867	CQ14DH0039	Nguyễn Văn Hưng	Tự động hóa K14	18	18	18	20	8	82	Tốt	DIEN
868	CQ14DH0015	Phạm Quang Hưng	Tự động hóa K14	16	16	17	16	6	71	Khá	DIEN
869	CQ14DH0210	Cao Nguyễn Duy Khánh	Tự động hóa K14	15	15	14	19	5	68	Khá	DIEN
870	CQ14DH0327	Vũ Văn Kiên	Tự động hóa K14	16	15	15	15	6	67	Khá	DIEN
871	CQ14DH0053	Tạ Thành Long	Tự động hóa K14	15	18	16	18	5	72	Khá	DIEN
872	CQ14DH0198	Trần Mạnh Phi Long	Tự động hóa K14	15	14	17	17	5	68	Khá	DIEN
873	CQ14DH0011	Vũ Đình Lợi	Tự động hóa K14	20	17	20	22	0	79	Khá	DIEN
874	CQ14DH0022	Bùi Công Minh	Tự động hóa K14	15	14	17	17	5	68	Khá	DIEN
875	CQ14DH0194	Đoàn Quang Minh	Tự động hóa K14	16	16	17	16	6	71	Khá	DIEN
876	CQ14DH0245	Lê Quang Minh	Tự động hóa K14	20	19	18	18	8	83	Tốt	DIEN
877	CQ14DH0040	Ngô Văn Minh	Tự động hóa K14	16	16	17	16	6	71	Khá	DIEN
878	CQ14DH0169	Nguyễn Văn Minh	Tự động hóa K14	14	19	17	19	6	75	Khá	DIEN
879	CQ14DH0224	Trương Chúc Phong	Tự động hóa K14	20	19	18	19	0	76	Khá	DIEN
880	CQ14DH0290	Lương Ngọc Phúc	Tự động hóa K14	16	16	17	16	6	71	Khá	DIEN
881	CQ14DH0049	Trần Hoàng Phúc	Tự động hóa K14	16	19	17	21	6	79	Khá	DIEN
882	CQ14DH0087	Nguyễn Lê Duy Phương	Tự động hóa K14	15	19	14	17	6	71	Khá	DIEN
883	CQ14DH0209	Nguyễn Minh Phương	Tự động hóa K14	15	17	16	20	5	73	Khá	DIEN
884	CQ14DH0128	Phạm Minh Quang	Tự động hóa K14	14	16	14	13	6	63	Trung bình	DIEN
885	CQ14DH0114	Đinh Ngọc Quân	Tự động hóa K14	20	23	19	20	10	92	Xuất sắc	DIEN
886	CQ14DH0136	Đỗ Xuân Quý	Tự động hóa K14	18	14	15	14	6	67	Khá	DIEN
887	CQ14DH0106	Đoàn Ngọc Sơn	Tự động hóa K14	14	16	15	14	6	65	Khá	DIEN
888	CQ14DH0272	Lăng Quang Sơn	Tự động hóa K14	20	17	19	19	0	75	Khá	DIEN
889	CQ14DH0265	Nguyễn Minh Tân	Tự động hóa K14	18	18	19	19	9	83	Tốt	DIEN
890	CQ14DH0139	Ngô Duy Thái	Tự động hóa K14	20	15	20	23	0	78	Khá	DIEN
891	CQ14DH0068	Phạm Duy Thái	Tự động hóa K14	20	19	20	18	9	86	Tốt	DIEN
892	CQ14DH0150	Nguyễn Tuấn Thành	Tự động hóa K14	20	18	18	20	8	84	Tốt	DIEN
893	CQ14DH0281	Triệu Xuân Thủy	Tự động hóa K14	20	19	20	20	0	79	Khá	DIEN
894	CQ14DH0185	Đào Xuân Tiến	Tự động hóa K14	15	16	17	13	5	66	Khá	DIEN
895	CQ14DH0088	Nguyễn Đức Tính	Tự động hóa K14	14	14	17	14	5	64	Trung bình	DIEN
896	CQ14DH0077	Lương Mạnh Toàn	Tự động hóa K14	14	19	17	18	6	74	Khá	DIEN
897	CQ14DH0065	Hoàng Đức Trung	Tự động hóa K14	16	18	15	21	6	76	Khá	DIEN
898	CQ14DH0023	Nguyễn Đình Trung	Tự động hóa K14	16	18	17	20	6	77	Khá	DIEN
899	CQ14DH0309	Tạ Minh Trung	Tự động hóa K14	19	19	19	18	8	83	Tốt	DIEN
900	CQ14DH0113	Nguyễn Đức Tuấn	Tự động hóa K14	15	17	15	21	5	73	Khá	DIEN
901	CQ14DH0050	Bùi Anh Tuấn	Tự động hóa K14	16	14	18	14	5	67	Khá	DIEN
902	CQ14DH0263	Lê Văn Tú	Tự động hóa K14	16	18	16	19	5	74	Khá	DIEN
903	CQ14DH0227	Nguyễn Đình Văn	Tự động hóa K14	16	16	17	19	5	73	Khá	DIEN
904	CQ14DH0161	Đỗ Thế Việt	Tự động hóa K14	18	20	17	20	0	75	Khá	DIEN
905	CQ14DH0047	Nguyễn Lang Việt	Tự động hóa K14	16	14	17	14	6	67	Khá	DIEN
906	CQ14DH0034	Đoàn Đình Vũ	Tự động hóa K14	18	19	17	18	9	81	Tốt	DIEN
907	LTCQ16DH003	Đỗ Minh Đức	Tự động hóa K14	19	20	18	19	9	85	Tốt	DIEN
908	LTCQ16DH008	Đinh Quốc Tuấn	Tự động hóa K14	14	14	17	14	5	64	Trung bình	DIEN
909	CQ14DH0035	Trần Việt Anh	QTKD K14	20	23	20	20		83	Tốt	Kinh tế
910	CQ14DH0193	Lê Ngọc Chiến	QTKD K14	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
911	CQ14DH0091	Lương Quang Chiến	QTKD K14	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
912	CQ14DH0266	Nguyễn Mạnh Cường	QTKD K14	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
913	CQ14DH0179	Chu Bá Đức	QTKD K14	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
914	CQ14DH0234	Nguyễn Ngọc Hiếu	QTKD K14	20	23	20	20		83	Tốt	Kinh tế
915	CQ14DH0118	Phạm Xuân Hoàng	QTKD K14	20	20	20	25		85	Tốt	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
916	CQ14DH0153	Đinh Đức Mạnh	QTKD K14	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
917	CQ14DH0329	Trần Khánh Hưng	QTKD K14	18	15	15	15		63	Trung bình	Kinh tế
918	CQ14DH0003	Nguyễn Thị Hồng Ngát	QTKD K14	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	Kinh tế
919	CQ14DH0191	Đỗ Đức Ngọc	QTKD K14	20	18	20	25	10	93	Xuất sắc	Kinh tế
920	LA14DH0026	Voutthisack Thieng One	QTKD K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
921	CQ14DH0298	Bùi Văn Phương	QTKD K14	20	20	20	20		80	Tốt	Kinh tế
922	LA14DH0031	Lattaphonh Sisoulith	QTKD K14	15	20	20	20		75	Khá	Kinh tế
923	CQ14DH0078	Đinh Văn Sơn	QTKD K14	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
924	LA14DH0032	Naly Thipphothong	QTKD K14	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
925	CQ14DH0207	Chu Thị Thương	QTKD K14	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
926	CQ14DH0270	Bùi Đình Trung	QTKD K14	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
927	CQ14DH0067	Trần Hoàng Tú	QTKD K14	18	25	20	25		88	Tốt	Kinh tế
928	CQ14DH0025	Đặng Tuấn Minh	QTKD K14	18	15	20	25		78	Khá	Kinh tế
929	CQ15DH0223	Trịnh Duy Anh	QTKD K15	20	23	20	20		83	Tốt	Kinh tế
930	CQ15DH0002	Đỗ Sỹ Đan	QTKD K15	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
931	CQ15DH0254	Đỗ Ngọc Hằng	QTKD K15	18	25	20	20		83	Tốt	Kinh tế
932	CQ15DH0225	Nguyễn Hải Nam	QTKD K15	18	25	20	25		88	Tốt	Kinh tế
933	CQ15DH0230	Lê Thế Phong	QTKD K15	20	18	20	20		78	Khá	Kinh tế
934	CQ15DH0261	Đặng Ngọc Tiến	QTKD K15	20	23	20	25	10	98	Xuất sắc	Kinh tế
935	CQ15DH0226	Trương Tiến Toàn	QTKD K15	15	18	20	20		73	Khá	Kinh tế
936	CQ15DH0259	Lưu Thị Quỳnh Trang	QTKD K15	20	25	20	20		85	Tốt	Kinh tế
937	CQ15DH0227	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	QTKD K15	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	Kinh tế
938	CQ15DH0278	Nguyễn Quốc Trung	QTKD K15	20	20	20	20		80	Tốt	Kinh tế
939	CQ15DH0228	Nguyễn Thị Cẩm Tú	QTKD K15	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
940	CQ15DH0231	Phạm Thanh Tùng	QTKD K15	20	18	20	20		78	Khá	Kinh tế
941	LA15DH0010	Thepphomhak Sitthisay	QTKD K15	15	15	20	20		70	Khá	Kinh tế
942	LA15DH0014	Saysomboun Lathda	QTKD K15	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
943	LA15DH0015	Phakeo Lathdavanh	QTKD K15	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
944	LA15DH0025	Khanmeexai Dokkeo	QTKD K15	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
945	LA15DH0031	Vongluxay Sounita	QTKD K15	17	15	15	15	0	62	Trung bình	Kinh tế
946	LA15DH0035	Chanhangakham Mingkham	QTKD K15	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
947	LTCQVB215DH02	Đoàn Văn Hường	LTCQQTKDK15	18	20	20	20		78	Khá	Kinh tế
948	CQ16DH0151	Diệp Hữu Tùng Dương	QTKD K16	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
949	CQ16DH0136	Trần Đình Trung	QTKD K16	18	20	20	22		80	Tốt	Kinh tế
950	LA16DH0023	Xam Chathvee	QTKD K16	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
951	LA16DH0003	Maikham Lao	QTKD K16	20	25	20	25		90	Xuất sắc	Kinh tế
952	LA16DH0002	Pavina Manivone	QTKD K16	10	10	20	20		60	Trung bình	Kinh tế
953	LA16DH0024	Phaphaksone Thepphavong	QTKD K16	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
954	CQ14DH0280	Nguyễn Thị Hương Giang	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
955	CQ14DH0271	Phạm Thị Thanh Hiền	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
956	CQ14DH0206	Nguyễn Phương Mai	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
957	CQ14DH0159	Hoàng Thị Quỳnh	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
958	LA14DH0014	Phoutthasack Khonsavanh	TCDN K14	15	20	18	18	0	71	Khá	Kinh tế
959	LA14DH0005	Anongdeth Mekdala	TCDN K14	20	25	20	24	1	90	Xuất sắc	Kinh tế
960	LA14DH0006	Malina Mixaykone	TCDN K14	20	25	20	25	8	98	Xuất sắc	Kinh tế
961	LA14DH0024	Thouby Xay Oudom	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
962	LA14DH0007	Boling Phimmason	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
963	LA14DH0018	Chinnaphone Somvanxay	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
964	LA14DH0025	Vilaivanh Sopha	TCDN K14	20	25	20	24	1	90	Xuất sắc	Kinh tế
965	LA14DH0015	Malisa Viphakeo	TCDN K14	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
966	LA15DH0001	Hatsady Soudalin	TCDN K15	18	25	20	19	8	90	Xuất sắc	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
967	LA15DH0002	Khounnakhanty Bounphisit	TCDN K15	18	25	20	19	8	90	Xuất sắc	Kinh tế
968	LA15DH0004	Lidthideth Sengdao	TCDN K15	18	25	20	19	7	89	Tốt	Kinh tế
969	LA15DH0006	Hervaxeng Soutida	TCDN K15	18	25	20	25	6	94	Xuất sắc	Kinh tế
970	LA15DH0008	Xaiyavong Souphalin	TCDN K15	18	25	20	19	7	89	Tốt	Kinh tế
971	LA15DH0009	Nguyễn Văn Nhật Trọng	TCDN K15	18	24	20	25	9	96	Xuất sắc	Kinh tế
972	LA15DH0018	Khounphilavanh Nitaya	TCDN K15	18	25	20	19	7	89	Tốt	Kinh tế
973	LA15DH0019	Meuangmany Bounmy	TCDN K15	18	25	20	19	7	89	Tốt	Kinh tế
974	LA15DH0028	Monexai Toun	TCDN K15	18	25	20	19	8	90	Xuất sắc	Kinh tế
975	LA15DH0029	Vongkham Nida	TCDN K15	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	Kinh tế
976	LA15DH0032	Douangmala Dalounna	TCDN K15	18	25	20	19	7	89	Tốt	Kinh tế
977	LA15DH0033	Sylimalay Houngthongkham	TCDN K15	18	25	20	19	8	90	Xuất sắc	Kinh tế
978	LA15DH0034	Phaengsavanh Khamlar	TCDN K15	14	25	20	25	6	90	Xuất sắc	Kinh tế
979	CQ15DH0245	Lê Hồng Yến	TCDN K15	14	25	20	25	6	90	Xuất sắc	Kinh tế
980	LA16DH0004	Soulisa Sosingdara	TCDN K16	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	Kinh tế
981	LA16DH0009	Ketmany Amnouayphone	TCDN K16	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	Kinh tế
982	LA16DH0010	Soutthida Thilavong	TCDN K16	20	25	18	20	0	83	Tốt	Kinh tế
983	LA16DH0007	Chittakone Keokhouanchay	TCDN K16	20	25	18	20	0	83	Tốt	Kinh tế
984	LA16DH0012	Saengphet Yangiongmu	TCDN K16	20	25	18	25	0	88	Tốt	Kinh tế
985	LA16DH0019	Latmany Thanomsachk	TCDN K16	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	Kinh tế
986	LA16DH0021	Kanlaya Phouthavong	TCDN K16	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	Kinh tế
987	LA16DH0031	Phoneida Phommachak	TCDN K16	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	Kinh tế
988	LA16DH0032	Sounitar Norlintha	TCDN K16	20	25	18	25	0	88	Tốt	Kinh tế
989	LA16DH0053	Soudavone Keomanyvong	TCDN K16	20	25	18	25	0	88	Tốt	Kinh tế
990	LA16DH0047	Sou Chanpaserd	TCDN K16	18	20	20	22	0	80	Tốt	Kinh tế
991	CQ16DH0478	Nguyễn Hà Giang	TCDN K16	15	15	16	18	0	64	Trung bình	Kinh tế
992	CQ16DH0351	Trần Minh Hiếu	TCDN K16	18	20	20	22	0	80	Tốt	Kinh tế
993	CQ16DH0366	Nguyễn Duy Khánh	TCDN K16	18	20	20	22	0	80	Tốt	Kinh tế
994	CQ16DH0552	Trần Thảo Linh	TCDN K16	20	25	18	25	0	88	Tốt	Kinh tế
995	CQ16DH0554	Nguyễn Đức Mạnh	TCDN K16	20	25	18	25	0	88	Tốt	Kinh tế
996	CQ16DH0555	Nguyễn Thảo My	TCDN K16	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	Kinh tế
997	LA16DH0022	Souphaphone Bounmeexay	Kế toán K16	16	20	20	22	0	78	Khá	Kinh tế
998	LA16DH0016	Phetsavanh Keovongsy	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
999	LA16DH0033	Nokeo Outhaithammavong	Kế toán K16	18	25	20	20	0	83	Tốt	Kinh tế
1000	LA16DH0034	Keson Phomasone	Kế toán K16	18	25	20	20	0	83	Tốt	Kinh tế
1001	CQ16DH0138	Nguyễn Ngọc An	Kế toán K16	18	15	20	25	0	78	Khá	Kinh tế
1002	CQ16DH0088	Đỗ Phương Anh	Kế toán K16	18	15	20	25	0	78	Khá	Kinh tế
1003	CQ16DH0393	Hoàng Thị Vân Anh	Kế toán K16	20	25	20	25	4	94	Xuất sắc	Kinh tế
1004	CQ16DH0079	Nguyễn Thị Thu Hiền	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1005	CQ16DH0174	Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1006	CQ16DH0435	Lưu Đức Hùng	Kế toán K16	16	18	20	25	0	79	Khá	Kinh tế
1007	CQ16DH0023	Lê Quang Khải	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1008	CQ16DH0531	Bùi Hà Linh	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1009	CQ16DH0668	Phạm Khánh Linh	Kế toán K16	16	25	20	25	0	86	Tốt	Kinh tế
1010	CQ16DH0657	Phạm Thùy Linh	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1011	CQ16DH0685	Phạm Tuấn Long	Kế toán K16	16	25	20	20	0	81	Tốt	Kinh tế
1012	CQ16DH0438	Đào Diệp Ly	Kế toán K16	20	25	20	25	2	92	Xuất sắc	Kinh tế
1013	CQ16DH0677	Trần Thùy Ly	Kế toán K16	16	20	18	23	0	77	Khá	Kinh tế
1014	CQ16DH0648	Đỗ Hoàng Thanh Ngân	Kế toán K16	20	23	20	25	2	90	Xuất sắc	Kinh tế
1015	CQ16DH0367	Lã Thị Hiền Ngân	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1016	CQ16DH0449	Mạc Thị Minh Ngọc	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1017	CQ16DH0557	Nguyễn Hồng Ngọc	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
1018	CQ16DH0039	Lê Thảo Nguyên	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1019	CQ16DH0018	Trần Bình Ninh	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1020	CQ16DH0348	Hứa Thị Thu Phụng	Kế toán K16	18	25	20	25	2	90	Xuất sắc	Kinh tế
1021	CQ16DH0073	Đỗ Như Quỳnh	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1022	CQ16DH0421	Nguyễn Thị Quỳnh	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1023	CQ16DH0558	Phạm Thị Thanh Tâm	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1024	CQ16DH06718	Lê Thị Thêm	Kế toán K16	20	25	20	23	0	88	Tốt	Kinh tế
1025	CQ16DH0396	Đỗ Thị Thoa	Kế toán K16	18	15	20	23	2	78	Khá	Kinh tế
1026	CQ16DH0560	Phạm Thị Tình	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1027	CQ16DH0345	Nguyễn Thùy Trang	Kế toán K16	20	25	22	25	2	94	Xuất sắc	Kinh tế
1028	CQ16DH0255	Trần Huyền Trang	Kế toán K16	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1029	CQ16DH0064	Vi Thị Huyền Trang	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1030	CQ16DH0383	Vi Thị Thùy Trang	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1031	CQ16DH0640	Bùi Thị Vân	Kế toán K16	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1032	LA15DH0020	Vongluxay Andy	Kế toán K15	22	26	19	10	5	82	Tốt	Kinh tế
1033	CQ15DH0268	Bùi Phương Anh	Kế toán K15	20	26	16	10	8	80	Tốt	Kinh tế
1034	CQ15DH0229	Đầu Thị Lan Anh	Kế toán K15	24	27	15	10	6	82	Tốt	Kinh tế
1035	CQ15DH0213	Lê Ngọc Anh	Kế toán K15	25	28	15	10	6	84	Tốt	Kinh tế
1036	CQ15DH0186	Nguyễn Thị Vân Anh	Kế toán K15	28	28	20	10	10	96	Xuất sắc	Kinh tế
1037	CQ15DH0188	Nguyễn Vân Anh	Kế toán K15	25	25	15	10	5	80	Tốt	Kinh tế
1038	CQ15DH0251	Trần Thị Ngọc Anh	Kế toán K15	25	26	15	10	5	81	Tốt	Kinh tế
1039	CQ15DH0187	Vũ Thị Vân Anh	Kế toán K15	25	25	16	10	4	80	Tốt	Kinh tế
1040	LA15DH0012	Somsakdy Aoy	Kế toán K15	24	29	18	10	8	89	Tốt	Kinh tế
1041	CQ15DH0190	Vũ Thị Thùy Dung	Kế toán K15	28	28	20	10	8	94	Xuất sắc	Kinh tế
1042	CQ15DH0191	Chịu Tiến Dũng	Kế toán K15	22	28	16	10	4	80	Tốt	Kinh tế
1043	CQ15DH0194	Nguyễn Thúy Hạnh	Kế toán K15	26	28	10	10	6	80	Tốt	Kinh tế
1044	CQ15DH0207	Lê Thu Hằng	Kế toán K15	23	25	15	10	7	80	Tốt	Kinh tế
1045	CQ15DH0195	Nguyễn Thu Hoài	Kế toán K15	25	27	11	10	8	81	Tốt	Kinh tế
1046	CQ15DH0196	Vũ Minh Hồng	Kế toán K15	28	28	15	10	8	89	Tốt	Kinh tế
1047	CQ15DH0208	Triệu Diễm Hương	Kế toán K15	24	29	20	10	7	90	Xuất sắc	Kinh tế
1048	CQ15DH0209	Trần Thị Lệ	Kế toán K15	26	28	18	10	9	91	Xuất sắc	Kinh tế
1049	CQ15DH0255	Nguyễn Thị Liên	Kế toán K15	25	28	15	10	3	81	Tốt	Kinh tế
1050	CQ15DH0244	Đỗ Thị Mai Linh	Kế toán K15	25	28	16	10	7	86	Tốt	Kinh tế
1051	CQ15DH0235	Phan Thị Khánh Linh	Kế toán K15	26	28	20	10	8	92	Xuất sắc	Kinh tế
1052	CQ15DH0210	Phạm Thị Loan	Kế toán K15	28	28	19	10	10	95	Xuất sắc	Kinh tế
1053	CQ15DH0248	Vũ Văn Mạnh	Kế toán K15	25	28	18	10	10	91	Xuất sắc	Kinh tế
1054	LA15DH0026	Laoly Meelyda	Kế toán K15	28	28	20	10	10	96	Xuất sắc	Kinh tế
1055	CQ15DH0211	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kế toán K15	28	28	20	10	10	96	Xuất sắc	Kinh tế
1056	CQ15DH0250	Đỗ Thị Nhung	Kế toán K15	26	28	18	10	8	90	Xuất sắc	Kinh tế
1057	CQ15DH0236	Vũ Thùy Nhung	Kế toán K15	25	27	20	10	5	87	Tốt	Kinh tế
1058	CQ15DH0205	Đào Bích Phụng	Kế toán K15	25	22	15	10	10	82	Tốt	Kinh tế
1059	CQ15DH0197	Nguyễn Như Quỳnh	Kế toán K15	23	22	15	10	10	80	Tốt	Kinh tế
1060	LA15DH0027	Souksenboun Souphaphone	Kế toán K15	24	28	20	10	8	90	Xuất sắc	Kinh tế
1061	CQ15DH0198	Dương Thanh Thảo	Kế toán K15	23	28	14	10	5	80	Tốt	Kinh tế
1062	CQ15DH0199	Đỗ Vi Thảo	Kế toán K15	26	29	15	10	10	90	Xuất sắc	Kinh tế
1063	CQ15DH0200	Nguyễn Thị Thảo	Kế toán K15	22	27	15	10	7	81	Tốt	Kinh tế
1064	CQ15DH0212	Triệu Thị Thảo	Kế toán K15	26	28	14	10	5	83	Tốt	Kinh tế
1065	CQ15DH0202	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán K15	28	29	20	10	8	95	Xuất sắc	Kinh tế
1066	CQ15DH0201	Hoàng Vũ Văn Thư	Kế toán K15	22	25	18	10	10	85	Tốt	Kinh tế
1067	CQ15DH0203	Nguyễn Thành Trung	Kế toán K15	24	25	20	10	2	81	Tốt	Kinh tế
1068	CQ15DH0204	Mạc Thị Hải Yến	Kế toán K15	25	22	15	10	4	76	Khá	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
1069	CQ14DH0027	Bùi Hiếu Anh	Kế toán K14	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1070	CQ14DH0069	Phạm Minh Anh	Kế toán K14	15	23	20	25	0	83	Tốt	Kinh tế
1071	CQ14DH0221	Nguyễn Thị Việt Anh	Kế toán K14	18	15	15	15	0	63	Trung bình	Kinh tế
1072	CQ14DH0048	Hà Lan Chinh	Kế toán K14	15	15	19	15	0	64	Trung bình	Kinh tế
1073	CQ14DH0235	Đào Mạc Đăng	Kế toán K14	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1074	CQ14DH0287	Trịnh Anh Đức	Kế toán K14	15	18	20	25	0	78	Khá	Kinh tế
1075	CQ14DH0024	Lê Văn Dũng	Kế toán K14	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1076	CQ14DH0018	Bùi Thị Thủy Dương	Kế toán K14	20	25	20	23	0	88	Tốt	Kinh tế
1077	CQ14DH0105	Phạm Thị Thủy Dương	Kế toán K14	20	23	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1078	CQ14DH0237	Bàn Thị Mỹ Duyên	Kế toán K14	20	25	20	25	4	94	Xuất sắc	Kinh tế
1079	CQ14DH0052	Lại Minh Hằng	Kế toán K14	18	25	20	20	0	83	Tốt	Kinh tế
1080	CQ14DH0315	Nguyễn Bùi Nhật Hoà	Kế toán K14	18	25	20	20	0	83	Tốt	Kinh tế
1081	CQ14DH0240	Nguyễn Huy Hoàng	Kế toán K14	20	15	20	24	0	79	Khá	Kinh tế
1082	CQ14DH0072	Ngô Việt Hoàng	Kế toán K14	18	15	15	15	0	63	Trung bình	Kinh tế
1083	CQ14DH0073	Nguyễn Thu Hương	Kế toán K14	15	25	20	25	0	85	Tốt	Kinh tế
1084	CQ14DH0112	Lý Thị Lan Hương	Kế toán K14	15	15	19	15	0	64	Trung bình	Kinh tế
1085	CQ14DH0205	Nguyễn Văn Huy	Kế toán K14	15	25	20	25	0	85	Tốt	Kinh tế
1086	CQ14DH0042	Phạm Thị Huyền	Kế toán K14	20	23	20	25	2	90	Xuất sắc	Kinh tế
1087	CQ14DH0214	Hoàng Thị Huyền	Kế toán K14	15	20	20	25	0	80	Tốt	Kinh tế
1088	CQ14DH0062	Trần Thị Mỹ Linh	Kế toán K14	20	25	20	25	4	94	Xuất sắc	Kinh tế
1089	CQ14DH0075	Bùi Thủy Linh	Kế toán K14	20	20	20	25	0	85	Tốt	Kinh tế
1090	CQ14DH0089	Lê Thị Cẩm Linh	Kế toán K14	20	20	20	25	0	85	Tốt	Kinh tế
1091	CQ14DH0243	Nguyễn Huyền Linh	Kế toán K14	20	23	20	23	2	88	Tốt	Kinh tế
1092	CQ14DH0177	Trần Thị Quỳnh Nga	Kế toán K14	20	20	20	25	0	85	Tốt	Kinh tế
1093	CQ14DH0145	Phạm Thị Ngân	Kế toán K14	18	20	20	22	0	80	Tốt	Kinh tế
1094	CQ14DH0260	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Kế toán K14	20	20	20	25	0	85	Tốt	Kinh tế
1095	CQ14DH0192	Hoàng Lê Thảo Nguyên	Kế toán K14	15	20	20	25	0	80	Tốt	Kinh tế
1096	CQ14DH0225	Vũ Thị Thanh Nhân	Kế toán K14	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1097	CQ14DH0236	Nguyễn Hồng Nhung	Kế toán K14	20	25	20	23	0	88	Tốt	Kinh tế
1098	CQ14DH0212	Đặng Hồng Nhung	Kế toán K14	20	15	20	23	0	78	Khá	Kinh tế
1099	CQ14DH0002	Lã Thị Thu Phương	Kế toán K14	18	15	20	25	0	78	Khá	Kinh tế
1100	CQ14DH0283	Nguyễn Hà Phương	Kế toán K14	20	25	20	23	0	88	Tốt	Kinh tế
1101	CQ14DH0009	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Kế toán K14	18	15	15	15	0	63	Trung bình	Kinh tế
1102	CQ14DH0190	Lưu Minh Tân	Kế toán K14	15	22	20	25	2	84	Tốt	Kinh tế
1103	CQ14DH0064	Phạm Anh Thư	Kế toán K14	20	15	20	24	0	79	Khá	Kinh tế
1104	CQ14DH0256	Vũ Hoài Thương	Kế toán K14	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1105	CQ14DH0196	Phạm Huyền Trang	Kế toán K14	20	22	20	20	0	82	Tốt	Kinh tế
1106	CQ14DH0107	Vũ Hoàng Vân	Kế toán K14	20	25	20	25	3	93	Xuất sắc	Kinh tế
1107	CQ14DH0070	Nguyễn Ngọc Yến Vy	Kế toán K14	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	Kinh tế
1108	LA14DH0013	Tonavad Thoumma	Kế toán K14	20	22	20	22	3	87	Tốt	Kinh tế
1109	LA14DH0017	Somsavath Manith	Kế toán K14	20	22	20	22	3	87	Tốt	Kinh tế
1110	LA14DH0028	Papouy Lorphengsy	Kế toán K14	20	25	20	22	3	90	Xuất sắc	Kinh tế
1111	LA14DH0029	Mock Vongkhamor	Kế toán K14	20	25	20	22	3	90	Xuất sắc	Kinh tế
1112	LA14DH0033	Mephachanh Sylisombath	Kế toán K14	20	22	20	22	3	87	Tốt	Kinh tế
1113	LA14DH0036	Xam Vimonekeo	Kế toán K14	20	20	20	25	3	88	Tốt	Kinh tế
1114	LA14DH0037	Malyny Xayyaket	Kế toán K14	20	25	20	22	3	90	Xuất sắc	Kinh tế
1115	LTCQ15DH009	Đoàn Kim Thư	LTKT K15	20	20	20	20	0	80	Tốt	Kinh tế
1116	LTCQVB215D	Nguyễn Thị Kim Huệ	VB2KT K15	20	20	20	20	0	80	Tốt	Kinh tế
1117	VLVH08DH02	Nguyễn Thị Ngọc Bích	QTKD K17	17	25	20	25	0	87	Tốt	Kinh tế
1118	VLVH08DH06	Hoàng Minh Đức	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1119	VLVH08DH14	Nguyễn Thị Lý	QTKD K17	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp chuyên ngành	Điểm nội dung					Tổng điểm	Xếp loại	Khoa
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5			
1120	VLVH08DH17	Phạm Kiều Oanh	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1121	VLVH08DH19	Nguyễn Mạnh Quân	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1122	VLVH08DH23	Lê Anh Tuấn	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1123	VLVH08DH24	Phạm Hữu Tùng	QTKD K17	17	25	20	25	0	87	Tốt	Kinh tế
1124	VLVH08DH27	Bùi Hoàng Vũ	QTKD K17	19	25	20	25	10	99	Xuất sắc	Kinh tế
1125	LTVLVH09DH	Phạm Thuỳ Dung	QTKD K17	17	25	20	25	0	87	Tốt	Kinh tế
1126	LTVLVH09DH	Lê Thị Quỳnh Hoa	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1127	LTVLB210DH	Nguyễn Thu Hằng	QTKD K17	17	25	20	25	0	87	Tốt	Kinh tế
1128	LTVLB210DH	Nguyễn Văn Miên	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1129	LTVLB210DH	Trần Đức Thanh	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1130	LTVLVH10DH	Nguyễn Bá Nam	QTKD K17	18	25	20	25	0	88	Tốt	Kinh tế
1131	LA14DH0020	Latdavon Xavvouth	Mô lộ thiên K14	17	19	18	18	8	80	Tốt	M- CT
1132	CQ14DH0238	Nguyễn Ngọc Hải Phòng	Mô lộ thiên K14	19	17	17	19	8	80	Tốt	M- CT
1133	CQ14DH0311	Nguyễn Văn Sơn	Mô lộ thiên K14	18	18	18	21	8	83	Tốt	M- CT
1134	CQ14DH0230	Đoàn Tiến Dũng	Hầm cầu K14	18	20	18	20	0	76	Khá	M- CT
1135	LA14DH0030	Aliaxay Chueherthor	Hầm cầu K14	18	20	18	23	8	87	Tốt	M- CT
1136	LA14DH0035	Maikham Sorseng	Hầm cầu K14	18	20	18	23	8	87	Tốt	M- CT
1137	LTCQ16DH004	Vũ Trọng Ninh	LTKTM K16	17	17	16	16	7	73	Khá	M- CT
1138	CQ15DH0217	Nguyễn Viết Hoàng	Hầm lò K15	18	19	18	20	7	82	Tốt	M- CT
1139	CQ15DH0218	Trần Đức Huy	Hầm lò K15	17	19	18	19	7	80	Tốt	M- CT
1140	CQ15DH0220	Nguyễn Quốc Quân	Hầm lò K15	18	20	17	18	7	80	Tốt	M- CT
1141	CQ15DH0266	Nguyễn Quang Thái	Hầm lò K15	17	18	17	20	8	80	Tốt	M- CT
1142	LA15DH0023	SOUKHAVONG Sanhtisouk	Hầm lò K15	18	19	18	20	8	83	Tốt	M- CT
1143	LTCQ15DH002	Nguyễn Đức Đại	LT Hầm lò K15	17	18	18	16	7	76	Khá	M- CT
1144	LA16DH0027	Phouthasone Bounthavong	Hầm cầu K16	18	17	17	20	8	80	Tốt	M- CT
1145	LA16DH0015	Anouphak Phonevilay	Hầm cầu K16	18	18	17	20	7	80	Tốt	M- CT
1146	LA16DH0041	Anouxaphouthienthong	Hầm cầu K16	17	19	17	20	8	81	Tốt	M- CT
1147	LA16DH0026	Xaypanya Siliya	Hầm cầu K16	18	18	17	20	8	81	Tốt	M- CT
1148	LA16DH0028	Vatthana Xayyaket	Hầm cầu K16	18	19	17	19	8	81	Tốt	M- CT
1149	LA16DH0011	Xou Xiong	Hầm cầu K16	19	18	18	20	8	83	Tốt	M- CT
1150	CQ16DH0659	Ngô Văn Huy	Hầm cầu K16	18	20	17	21	0	76	Khá	M- CT
1151	LA16DH0018	Nitthikone Keovongsy	KT Mô K16	17	18	17	20	8	80	Tốt	M- CT
1152	LA16DH0014	Tong Kue	KT Mô K16	18	19	17	20	8	82	Tốt	M- CT
1153	LA16DH0005	Anouvat Lattanapanya	KT Mô K16	17	18	17	20	8	80	Tốt	M- CT
1154	LA16DH0025	Khampaeng Phatthavong	KT Mô K16	18	18	16	21	8	81	Tốt	M- CT
1155	LA16DH0008	Kaiyyaphone Sihazaiyyalad	KT Mô K16	16	16	18	18	8	76	Khá	M- CT
1156	LA16DH0020	Maimeeyang Vangpor	KT Mô K16	18	18	17	20	8	81	Tốt	M- CT
1157	CQ16DH0031	Lê Long Vũ	KT Mô K16	17	20	16	20	8	81	Tốt	M- CT
1158	CQ16DH0626	Nguyễn Văn Hào	KT Mô K16	17	19	17	19	8	80	Tốt	M- CT